

Kính gửi: Quý nhà cung cấp

Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh kính mời các đơn vị có đủ năng lực và kinh nghiệm Cung cấp vật tư y tế tiêu hao năm 2024 lần 1 (bổ sung) theo yêu cầu dưới đây vui lòng gửi hồ sơ chào giá cho Bệnh viện theo nội dung cụ thể như sau:

1. Tên dự toán: Cung cấp vật tư y tế tiêu hao năm 2024 lần 1 (bổ sung)
2. Phạm vi cung cấp: Chi tiết theo phụ lục đính kèm.
3. Thời gian thực hiện hợp đồng: 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực;
4. Loại hợp đồng: Theo đơn giá cố định.
5. Địa điểm thực hiện: Bệnh viện Đại học Y Dược TP HCM.
6. Hiệu lực của hồ sơ chào giá: tối thiểu 06 tháng.
7. Yêu cầu về giá chào: giá chào đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí theo luật định, chi phí vận chuyển, giao hàng và các yêu cầu khác của bên mời thầu.
8. Thời gian nhận hồ sơ chào giá: trước 9... giờ, ngày 18/01/2024
9. Quy định về tiếp nhận thông tin và hồ sơ chào giá: Quý đơn vị thực hiện gửi hồ sơ chào giá online tại website của Bệnh viện và gửi bản giấy có ký tên, đóng dấu về địa chỉ sau đây: Phòng Vật tư thiết bị (Tổ Vật tư y tế tiêu hao), Tầng 4, Khu A, Bệnh viện Đại học Y Dược TP HCM – Cơ sở 1, số 215 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, TP HCM

Người liên hệ: Nguyễn Thị Kim Loan Số điện thoại: 028.3952.524

10. Yêu cầu khác:

Hồ sơ chào giá của nhà thầu bao gồm các tài liệu sau:

+ Thư chào giá, bảng báo giá (theo mẫu có ký tên, đóng dấu);

+ Kết quả trúng thầu: Hợp đồng tại các cơ sở y tế, có hiệu lực trong vòng 8 tháng;

Trân trọng./.

Nơi nhận: *W*

- Như trên;
- Giám đốc (để báo cáo);
- Đơn vị Quản lý Đầu thầu (để đăng tin);
- Lưu: VT, (J22-249-nnthuy)

TUQ.GIÁM ĐỐC  
TRƯỞNG PHÒNG VẬT TƯ THIẾT BỊ



*Nguyễn Hữu Thịnh*  
Nguyễn Hữu Thịnh





**DANH MỤC MỜI CHÀO GIÁ**

*(Đính kèm theo công văn số 69/BVĐHYD-VTTB ngày 08 tháng 01 năm 2024)*

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
1	Ống mở khí quản dài	Ống mở khí quản tạo đường khí quản thứ cấp cho người bệnh hẹp đường khí quản lồng ngực - Làm bằng chất liệu silicone cấy ghép - Chiều dài: 105 - 110mm - Đường kính trong: 6.5, 7.5, 8.5mm - Đường kính ngoài: 11, 12, 13mm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	3
2	Ống nối thẳng có khóa luer lock	Ống nối thẳng dùng để kết nối hai ống truyền dịch với nhau trong bộ dây tim phổi nhân tạo HLP - Chất liệu: Polycarbonate, PVC - Kích cỡ: 1/4 Male - Đặc tính: cơ nối thẳng có khóa luer lock - Tương thích với hệ thống dây nối của Bệnh viện. - Đóng gói tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)	Cái	129
3	Mảnh ghép dùng trong điều trị thoát vị thành bụng bằng polyvinylidene fluoride, (18 - 20) x (28 - 30) cm	Mảnh ghép dùng trong điều trị thoát vị thành bụng - Chất liệu polyvinylidene fluoride (PVDF) - Kích thước ngang 18 - 20 cm, dọc 28 - 30 cm - Khả năng chịu lực $\geq 32$ N/ cm theo chiều dọc, $\geq 22$ N/ cm theo chiều ngang - Đóng gói riêng lẻ, không gấp đôi - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Miếng	2
4	Kim sinh thiết dùng trong nội soi siêu âm	Kim sinh thiết dùng trong nội soi siêu âm - Kim có đầu vát, đuôi kim cắt chéo, chiều dài kim vát 1.5 mm - 4 mm - Tổng chiều dài kim: 5 - 9 mm - Chiều dài kim có thể được điều chỉnh 0 - 8 cm - Đường kính kim 19 - 25G - Tay cầm có vòng điều chỉnh chiều dài kim và có khoá cố định chiều dài kim - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	7
5	Cảm biến theo dõi độ bão hòa oxy mô não, sử dụng cho người lớn	Cảm biến theo dõi độ bão hòa oxy mô não, sử dụng cho người lớn - Tấm đệm cảm biến tổng hợp, không chứa latex - Thiết kế bước sóng 4 bên, đo mao mạch bằng ánh sáng cận hồng ngoại - Sử dụng cho người bệnh có trọng lượng $\geq 40$ Kg - Tương thích với máy hãng Masimo tại Bệnh viện - Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn Châu Âu (CE) hoặc tiêu chuẩn ISO	Chiếc	100
6	Chăn làm ấm toàn thân	Chăn làm ấm toàn thân người lớn. - Vật liệu gồm màng polyethylene bên trong và lớp vải không dệt bên ngoài, chống thấm dịch, chống rách, không có chất cao su gây dị ứng - Tia X xuyên qua chăn không bị cản trở hoặc ảnh hưởng. - có 3 lớp (lớp chống thấm bên trên, lớp liên kết chống phồng ở giữa, và lớp phân phối khí ấm với nhiều lỗ nhỏ bố trí đều nhau), cho phép chăn ôm sát và phân bố luồng không khí đều, dễ dàng thăm khám mạch và nhịp tim. - Kích thước: (100-105) x (200-205) cm (chưa căng phồng); (82-85) x (185-200) cm (đã căng phồng) - Tiêu chuẩn chất lượng FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc CE (Tiêu chuẩn Châu Âu) - Tương thích máy sưởi ấm người bệnh WarmTouch hiện có tại Bệnh viện	Cái	100
7	Băng đựng hóa chất dùng cho máy Sterrad 100NX	Băng đựng hóa chất Hydrogen peroxide (H2O2) - Thành phần: H2O2 58% - Đặc điểm: 01 băng gồm 10 cell mỗi cell chứa khoảng 5.4ml H2O2 58% - Tương thích với các dòng máy tiệt khuẩn nhiệt độ thấp STERRAD 100NX/ STERRAD 100NX ALL CLEAR của Bệnh viện - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Băng	260



TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
8	Vật liệu sử dụng trong điều trị tổn thương bằng phương pháp hút áp lực âm, bằng Polyurethane dạng tổ ong, dây dẫn có lỗ thông khí, (20-25) x (15-20) x 3cm	Vật liệu sử dụng trong điều trị tổn thương bằng phương pháp hút áp lực âm, bao gồm: - 01 xốp phủ vết thương bằng Polyurethane dạng tổ ong, kích thước miếng xốp (20-25) x (15-20) x 3cm - 01 Miếng lót với ống hút bằng polyvinyl có lỗ trung tâm hút dịch và lỗ thông khí - 01 Kẹp đường ống - 01 Đầu nối có chốt khóa đóng mở - 05 Miếng dán bán thấm trong suốt dạng film bằng Polyurethane, phủ lớp keo polyacrylate - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)	Bộ	20
9	Túi hậu môn nhân tạo, 2 mảnh, có khóa cuốn và bộ lọc khí	Túi hậu môn nhân tạo 2 mảnh, có khóa cuốn, có bộ lọc khí - Chất liệu: Vinyl - Đường kính vòng gắn 70mm, chiều dài túi 30 → 35cm - Túi chứa loại trong hoặc đục, gồm 4 lớp: lớp trong giúp gắn kết các lớp, lớp ngăn mùi, lớp dính giúp các lớp dính vào nhau, lớp chống ồn - Đặc điểm: có khóa cuốn, có bộ lọc khí, lưu lượng thông khí khoảng 300mm <sup>2</sup> , giúp thoát khí dễ dàng nhưng mùi hôi bị giữ lại, bộ lọc khí không thấm nước. Vòng gắn khớp với đế dán và không gây đau cho người bệnh - Dùng với đế dán túi cùng hãng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	Cái	387
10	Quả lọc, màng lọc máu loại 1.5m <sup>2</sup> và hệ thống dây dẫn đi kèm	Quả lọc máu liên tục có gắn Heparin kèm bộ dây dẫn loại bỏ Cytokine, nội độc tố, lọc máu liên tục (loại bỏ dịch và độc tố Urê huyết) - Chất liệu: Màng lọc cấu tạo 3 lớp: Sợi rỗng (Acrylonitrile và sodium methallyl sulfonate copolymer); Bề mặt sợi lọc được gắn heparin (4500+/-1500 IU/m <sup>2</sup> ). Vỏ và đầu quả lọc: Polycarbonate. Vách đầu quả lọc: Polyurethane. Ống dẫn: PVC. Cartridge: PETG - Áp lực xuyên màng tối đa (TMP) (mmHg/kPa): 450/60 - Áp lực máu tối đa (mmHg/kPa): 500/66.6 - Thể tích máu trong quả lọc (±10%): 193ml - Diện tích màng: 1.5m <sup>2</sup> - Đường kính trong của sợi lọc (khi ướt): 240µm - Độ dày thành sợi lọc: 50µm - Tốc độ máu: 100 - 450 ml/phút - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng CE (Châu Âu) và tiêu chuẩn sản xuất ISO - Tương thích máu Prismaflex (máy của Bệnh viện)	Bộ	40
11	Vít neo tái tạo dây chằng chéo trước tự chỉnh độ dài, có loại nút chặn dài khoảng 20 - 25mm	Vít neo tái tạo dây chằng chéo trước trong phẫu thuật nội soi khớp gối bằng kỹ thuật tất cả bên trong - Chất liệu nút chặn bằng Titanium, dây treo 2 sợi chỉ bền bằng PolyEthylene cao phân tử - Kích thước: có 2 dạng chiều dài nút chặn 10 - 12mm và 20 - 25mm - Nút treo có khoảng 4 lỗ, có thể điều chỉnh độ dài vòng treo - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	100
12	Vít neo tái tạo tại dây chằng chéo trước tự chỉnh độ dài, vòng treo bằng Polyethylene siêu cao phân tử	Vít neo tái tạo tại dây chằng chéo trước dùng trong nội soi tái tạo dây chằng chéo khớp gối - Chất liệu nẹp bằng Titanium - Nẹp dài khoảng 11 - 13mm, rộng khoảng 3 - 5mm, có khoảng 7 - 9 lỗ - Vòng treo bằng Polyethylene siêu cao phân tử chiều dài thay đổi từ 10 - 100mm - Đường kính sợi vòng treo 1.5 - 2mm - Chỉ siêu bền bằng polyester dùng kéo và lật chốt ngang - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	290
13	Clip mạch máu, chiều cao clip khi mở 4.60 - 4.70 mm	Clip mạch máu - Chất liệu Titanium - Chiều cao clip khi mở 4.60 - 4.70 mm, chiều rộng clip khi mở 3 - 3.05 mm, chiều cao clip khi đóng 5.85 - 5.90 mm - Có rãnh chống trượt mô - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) - Tương thích với kim kẹp clip có tại bệnh viện	Cái	10.152

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
14	Miếng vá tim bằng màng ngoài tim bò, cỡ 4 x 4cm ( $\pm 05\%$ )	Miếng vá tim nhân tạo sinh học dùng tạo hình mạch máu - Chất liệu màng ngoài tim bò - Kích thước: 4 x 4cm ( $\pm 05\%$ ), dày 0.55mm $\pm 0.2$ mm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Miếng	8
15	Rọ bắt sỏi qua ống soi mềm, loại nhỏ	Rọ bắt sỏi - Kích cỡ 1.8 - 2.2 Fr - Chiều dài 118 - 120 cm - Cấu tạo loại 4 cánh, đầu tròn - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) - <b>Trương thích ống soi mềm loại nhỏ</b>	Cái	36
16	Ống nội soi mềm, đường kính 3 - 3.5 mm	Ống nội soi mềm điều trị sỏi mật - Một vỏ bọc nhựa - Chiều dài làm việc 630 - 650 mm - Đường kính ống soi 3 - 3.5 mm - Độ rộng kênh làm việc 1 - 1.2 mm - Độ phân giải 160.000 - 170.000 Pixels - Góc uốn $-270^{\circ} \sim +270^{\circ}$ - Tiệt khuẩn - <b>Tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)</b>	Cái	70
17	Trocar dùng trong phẫu thuật nội soi, đường kính 10 mm/11 mm, dài 90 - 100 mm	Trocar dùng trong phẫu thuật nội soi - Bao gồm: * Thân: nhựa trong, có rãnh để cố định trên thành bụng, có van khí (có thể khí vào hay ra), van chống thoát khí, đường kính 10 mm/11 mm, dài 90 - 100 mm * Nòng: nhựa, đầu không dao, tách cơ, không cắt cơ - Lượng khí xì rò khi có dụng cụ ở góc nghiêng không quá 200 ml/phút - Tiệt khuẩn - <b>Tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)</b>	Cái	480
18	Dụng cụ chốt cố định nút thắt chỉ dùng trong phẫu thuật van tim	Dụng cụ chốt cố định nút thắt chỉ dùng trong phẫu thuật van tim - Chốt có dạng nằm làm từ chất liệu titan, dây môi chỉ bằng kim loại mềm, khung giữ chỉ môi bằng nhựa - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	660
19	Stent kim loại dùng dẫn lưu nang giả tụy dưới nội soi siêu âm	Stent kim loại dùng dẫn lưu nang giả tụy dưới nội soi siêu âm, phủ toàn phần - Đường kính stent 12 - 14 mm - Đường kính 2 đầu stent loe hình nón có kích thước từ 24 - 26 mm - Chiều dài stent đoạn sử dụng $\leq 20$ mm - Chiều dài toàn bộ stent $\geq 30$ mm - Đường kính bộ đặt từ 9 - 11 Fr - Chiều dài bộ đặt từ 1750 - 1850 mm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)	Cái	6
20	Gạc hydrogel, kích cỡ 15 x 15cm ( $\pm 05\%$ )	Gạc hydrogel, dùng che phủ vết thương giúp cân bằng ẩm tối ưu cho nền vết thương, giúp nhanh lành thương. Dùng cho các tổn thương tỷ đè, loét chân do bệnh lý mạch máu, bàn chân đá tháo đường, bỏng, ngăn ngừa nứt da - Cấu tạo gồm 4 lớp: lớp hydrogel khô và foam hút dịch vết thương, có lớp polymer chống dính, có màng bán thấm polyurethan - Kích thước: 15 x 15cm ( $\pm 05\%$ ) - Tiệt khuẩn từng miếng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)	Miếng	550
21	Gạc Alginate, cỡ 10 x 10cm ( $\pm 05\%$ )	Gạc Alginate thấm hút, có chứa bạc, dùng trong điều trị vết thương nhiễm trùng có kích thước < 10cm - Cấu tạo: gồm 2 lớp gạc hydrofiber, sợi sodium carboxymethylcellulose tẩm khoảng 1.0 $\rightarrow$ 1.5% ion bạc - Kích thước: 10 x 10cm ( $\pm 05\%$ ) - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)	Miếng	350



TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
22	Bộ khớp háng bán phần không xi măng, chuỗi dài 170 - 250mm, phủ Titanium Plasma, dạng thẳng và cong, chỏm lưỡng cực 38 - 56mm	<p>Bộ khớp háng bán phần không xi măng</p> <p>1. Chuôi</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu Titanium, phủ Titanium Plasma</li> <li>- Có tối thiểu 6 cỡ</li> <li>- Dạng thẳng, cong, dài khoảng 170 - 250mm</li> <li>- Góc cổ thân: 130°</li> </ul> <p>2. Chỏm</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu Cobalt Chrome</li> <li>- Có tối thiểu 6 cỡ</li> <li>- Đường kính khoảng 22 - 28mm</li> </ul> <p>3. Chỏm lưỡng cực</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu Cobalt Chrome</li> <li>- Đường kính khoảng 38 - 56mm</li> <li>- Chống trật: liền khối, vòng khóa trong chống tuột chỏm</li> </ul> <p>4. Lớp đệm</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu Polyethylen siêu phân tử</li> <li>- Tiệt khuẩn</li> <li>- Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)</li> </ul>	Bộ	5
23	Ống thông đặt nong niệu quản, tán sỏi qua da bằng polyurethan, cỡ 6 - 8 Fr, dài 80 - 90 cm	<p>Ống thông đặt nong niệu quản, tán sỏi qua da</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu bằng Polyurethan</li> <li>- Kích cỡ 6 - 8 Fr</li> <li>- Chiều dài 80 - 90 cm</li> <li>- Cấu tạo trơn láng, 5 mắt, đầu mờ, thẳng, có vạch chia chiều dài</li> <li>- Tiệt khuẩn</li> <li>- Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)</li> </ul>	Cái	100
24	Găng tay tiệt khuẩn, không bột, chiều dài tối thiểu 260mm	<p>Găng tay tiệt khuẩn, không bột dùng trong các thủ thuật/ phẫu thuật</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: cao su neoprene (Polyclopropren), mặt ngoài phủ lớp silicon, mặt trong phủ Polyurethane và silicone</li> <li>- Màu sắc: xanh lá</li> <li>- Găng tay có các ngón thẳng mượt, phù hợp với hình dáng bàn tay, cổ găng tạo 1 lớp bo cổ tay không cuốn biên, có khả năng chống tế bào/virut xâm nhập, tính trơn với cồn và một số hóa chất khác</li> <li>- Kích cỡ: 6.0, 6.5, 7.0, 7.5, 8.0, chiều rộng từ 77 ± 5 mm đến 106 ± 6mm, chiều dài tối thiểu 260mm</li> <li>- Độ dày tối thiểu: vùng trơn nhẵn 0.1mm, vùng nhám 0.13mm</li> <li>- Đặc tính: Lực kéo đứt tối thiểu trước khi già hóa nhanh 9N, Độ giãn dài tối thiểu khi đứt trước khi già hóa nhanh 600%, Lực kéo đứt tối thiểu sau khi già hóa nhanh 9N, Độ giãn dài tối thiểu khi đứt sau khi già hóa nhanh ≥ 490%</li> <li>- Hàm lượng protein gây dị ứng ≤ 50mcg/dm<sup>2</sup></li> <li>- Tiệt khuẩn, đóng gói từng đôi</li> <li>- Tiêu chuẩn chất lượng CE (Châu Âu) và tiêu chuẩn sản xuất ISO</li> </ul>	Đôi	50.000
25	Sợi truyền quang dùng điều trị sỏi niệu quản, kích thước 550 μm	<p>Sợi truyền quang dùng điều trị sỏi niệu quản</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: Lõi sợi bằng thạch anh</li> <li>- Kích thước 550 μm</li> <li>- Chiều dài 2.8 - 3 m</li> <li>- Mức năng lượng phù hợp tối đa 125 W</li> <li>- Tiệt khuẩn</li> <li>- Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)</li> <li>- Tương thích máy tán sỏi 65 W laser Ravkeen</li> </ul>	Sợi	1
26	Ống dẫn lưu ổ bụng, 24 - 26 Fr	<p>Ống dẫn lưu ổ bụng</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu bằng silicon mềm</li> <li>- Kích thước 24 - 26 Fr, dài 500 - 550 mm</li> <li>- Có thể uốn cong, có sọc cản quang, có 6 lỗ bên</li> <li>- Tiệt khuẩn</li> <li>- Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)</li> </ul>	Cái	1.000



TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
27	Bộ khớp gối toàn phần cố định loại ổn định	<p>Bộ khớp gối toàn phần</p> <p>1. Lõi cầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu CoCrMo</li> <li>- Có 7-8 kích cỡ</li> <li>- Độ nghiêng trước/sau khoảng 3° - 6°</li> <li>- Sử dụng hệ thống cân chỉnh ngoài lồng tủy</li> </ul> <p>2. Mâm chày cố định:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu Titanium</li> <li>- Đường kính trong/ngoài khoảng 60 - 85mm</li> <li>- Đường kính trước/sau khoảng 40 - 55mm</li> </ul> <p>3. Miếng lót mâm chày</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu polyetylen</li> <li>- Kích cỡ: có 5 - 8 cỡ, độ dày khoảng 10 - 20mm</li> <li>- Tiệt khuẩn</li> <li>- Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)</li> </ul>	Bộ	15
28	Khớp gối loại một ngăn bảo tồn xương	<p>Khớp gối loại một ngăn bảo tồn xương</p> <p>1. Phần xương đùi</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu Cobalt Chromium Alloy</li> <li>- Kích thước: (16-20)mm x (40-60)mm</li> </ul> <p>2. Phần xương chày</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu Cobalt Chromium Alloy</li> <li>- Dày 8 - 13mm, đường kính 45, 50, 55mm</li> </ul> <p>3. Miếng lót</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu Polyethylene</li> <li>- Dày 7 - 13mm và đường kính 45 - 60mm</li> <li>- Tiệt khuẩn</li> <li>- Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)</li> </ul>	Bộ	13
29	Bộ khớp gối toàn phần cố định, mâm chày có vị trí gắn chuỗi nối dài và miếng ghép bù xương, miếng chêm polyetylen bổ sung vitamin E	<p>Bộ khớp gối toàn phần cố định</p> <p>1. Lõi cầu</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu Cobalt Chrome</li> <li>- Có khoảng 10 - 13 cỡ</li> <li>- Độ dày: 9 - 10mm</li> <li>- không cắt xương tại rãnh liên lõi cầu. Độ gấp trung bình &gt; 150°</li> </ul> <p>2. Mâm chày</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu Titanium</li> <li>- Có tối thiểu 8 cỡ</li> <li>- Đường kính khoảng 10 - 20mm</li> <li>- Cuống chân mâm chày dài khoảng 30 - 40mm</li> <li>- Chuỗi nối dài lồng tủy với có chiều dài 30 - 150mm</li> <li>- Độ dày miếng ghép bù xương mâm chày trong/ ngoài 5, 10mm</li> <li>- mâm chày dạng cố định, có vị trí gắn chuỗi nối dài và miếng ghép bù xương</li> </ul> <p>3. Miếng chêm</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu Polyethylene, vitamin E</li> <li>- Có khoảng 8 cỡ</li> <li>- Dày khoảng 9 - 18mm</li> <li>- Chống trật: có gờ khóa. Độ dốc sau 5°, cạnh trước cao khoảng 12 - 13mm</li> </ul> <p>4. Xi măng</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu Poly(methyl methacrylate) (PMMA), bột Bari Sulfat</li> <li>- Tiệt khuẩn</li> <li>- Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)</li> </ul>	Bộ	59



TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
30	Bộ khớp gối toàn phần thay lại, chuỗi nối dài lõi cầu dạng thẳng và cong, miếng đệm có dạng bản lề, có Vitamin E	Bộ khớp gối toàn phần thay lại 1. Lõi cầu - Chất liệu Cobalt Chrome - Có tối thiểu 6 cỡ, dày khoảng 8 - 9mm - Chuỗi nối dài lồng tùy có 2 dạng: thẳng, cong, chiều dài khoảng 30 - 200mm, đường kính khoảng 10 - 20mm - Độ dày miếng ghép 4 - 16mm - Góc gập tối đa $\geq 134^\circ$ - Độ xoay trong ngoài $\geq 12.5^\circ$ 2. Mâm chày - Chất liệu Titanium - Có tối thiểu 7 cỡ, độ rộng trong/ngoài khoảng 60 - 80mm, độ rộng trước/sau khoảng 40 - 55mm - Chuỗi nối dài lồng tùy: chiều dài khoảng 30 - 150mm, đường kính khoảng 10 - 20mm - Độ dày miếng ghép 5 - 10mm 3. Miếng đệm - Chất liệu Polyethylene liên kết chéo bổ sung vitamin E - Có tối thiểu 7 cỡ, dày khoảng 10 - 30mm 4. Xi măng: - Chất liệu Poly(methyl methacrylate) (PMMA) kết hợp bột Bari Sulfat - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Bộ	7
31	Chi khâu tiêu, bằng polyglactin, số 1, dài 80 - 90 cm, 1 kim, dài 40 mm, 1/2 C	Chi khâu tiêu, tổng hợp, đa sợi kháng khuẩn - Chi bằng polyglactin, số 1, dài 80 - 90 cm, phủ chất kháng khuẩn, lực căng kéo nút thắt (lực căng của chi) tối thiểu 49 N, lực giữ vết mổ 50% ít nhất 21 ngày, tiêu hoàn toàn sau 56 - 70 ngày - 1 kim, thân kim tròn, đầu kim tròn, thuận nhọn, bằng thép không gỉ, dài 40 mm, 1/2 C, phủ silicon - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)	Tép	1.080
32	Vật liệu sử dụng trong điều trị tổn thương bằng phương pháp hút áp lực âm, bằng Polyurethane dạng tổ ong, dây dẫn có lỗ thông khí, (10 - 15) x (10 - 15) x (1 - 2) cm	Vật liệu sử dụng trong điều trị tổn thương bằng phương pháp hút áp lực âm, bao gồm: - 01 xốp phủ vết thương bằng Polyurethane dạng tổ ong, kích thước miếng xốp (10 - 15) x (1 - 2) cm - 01 Miếng lót với ống hút bằng polyvinyl có lỗ trung tâm hút dịch và lỗ thông khí - 01 Kẹp đường ống - 01 Đầu nối có chốt khóa đóng mở - 03 Miếng dán bán thấm trong suốt dạng film bằng Polyurethane, phủ lớp keo polyacrylate - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)	Bộ	50
33	Bình chứa dịch dẫn lưu màng phổi, bằng nhựa, tối thiểu 1800ml	Bình chứa dịch dùng trong dẫn lưu dịch màng phổi - Chất liệu: Polystyrene chống sốc - Cấu tạo: bình thẳng đứng, màu trắng trong suốt. - Dung tích bình tối thiểu 1800ml. - Trên nắp bình có 3 lỗ thông: 01 lỗ thông khí, 01 lỗ hút dịch chân không, 01 lỗ hút dịch từ người bệnh - Cơ chế 1 chiều ngăn không khí và chất lỏng chảy ngược vào phổi. Vạch chia độ. - Kèm dây nối dài khoảng 125cm mềm gắn trực tiếp vào bình chứa dịch và 1 đầu gắn vào ống dẫn lưu từ người bệnh, chống xoắn hút áp lực cao không bị tóp - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)	Cái	120
34	Chi khâu không tiêu, đa sợi, bằng Polyester, số 3-0, dài 75 - 80 cm, 2 kim, dài 16 mm, 3/8 C	Chi khâu không tiêu, đa sợi - Chi bằng Polyester, số 3-0, dài 75 - 80 cm, phủ chất bôi trơn (silicon, sáp,...) - 2 kim, thân kim tròn, đầu kim tròn, thuận nhọn, bằng thép không gỉ, dài 16 mm, 3/8 C - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Tép	144
35	Bóng nong can thiệp mạch máu ngoại biên, đường kính tối thiểu $\leq 4.0$ mm, đường kính tối đa $\geq 10$ mm, chiều dài bóng tối đa $\geq 120$ mm	Bóng nong can thiệp mạch máu ngoại biên - Chất liệu Polyamide - Đường kính bóng tối thiểu $\leq 4.0$ mm, đường kính bóng tối đa $\geq 10$ mm - Chiều dài bóng tối thiểu $\leq 20$ mm, chiều dài bóng tối đa $\geq 120$ mm - Tương thích dây dẫn 0.035" - Hệ thống loại đồng trục (over the wire) - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	10



TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
36	Vít chỉ neo khâu sụn viền khớp vai, bằng PLLA, 2 sợi siêu bền	Vít chỉ neo khâu sụn viền khớp vai dùng trong phẫu thuật nội soi khớp - Chất liệu tự tiêu Poly(L-lactide) kết hợp HA - Đường kính trong 2.5 - 3mm - Đường kính ngoài 3.5 - 4mm - Chiều dài khoảng 10 - 12mm - Kèm hai sợi chỉ siêu bền - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	70
37	Vít chỉ neo khâu sụn viền đường kính 1.6 - 3mm	Vít chỉ neo khâu sụn viền - Chất liệu: UHMWPE - Đường kính 1.6 - 2.0mm và 2.6 - 3.0mm - Cấu trúc hoàn toàn bằng chỉ, được kết nối sẵn với tay đóng - Kèm một sợi chỉ siêu bền - Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn Châu Âu (CE) hoặc tiêu chuẩn ISO	Cái	40
38	Mảnh ghép dùng trong điều trị thoát vị thành bụng bằng polyvinylidene fluoride + polypropylene, chống dính, 20 x 30 cm	Mảnh ghép dùng trong điều trị thoát vị thành bụng - Chất liệu polyvinylidene fluoride (PVDF) + polypropylene (PP) - Kích thước 20 x 30 cm - Khả năng chịu lực $\geq 32$ N/cm theo chiều dọc, $\geq 22$ N/cm theo chiều ngang - Chống dính 1 mặt - Đóng gói riêng lẻ, không gấp đôi - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Miếng	12
39	Bộ dẫn lưu khí, dịch, máu từ trung thất ra ngoài, van 1 chiều, 2300 - 2400 ml	Bộ dẫn lưu khí, dịch, máu từ trung thất ra ngoài - Cấu tạo 3 khoang, có van điều chỉnh áp lực - Có van 1 chiều trên dọc tuyến dẫn lưu, van áp lực âm điều chỉnh tay tránh hiện tượng hút nước hoặc trào ngược và có vị trí để hút dịch làm xét nghiệm - Thể tích 2300 - 2400 ml - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Bộ	60
40	Bộ dụng cụ mở đường vào động mạch quay, cỡ 4 - 6Fr, dài 7 - 23cm	Bộ dụng cụ mở đường vào động mạch quay 1. Chất liệu dụng cụ bằng Polyethylene và Polypropylene - Đường kính 4 - 6Fr, dài 7 - 23cm - Van bằng Silicone chống trào máu 2. Kim luồn cỡ 21G 3. Dây dẫn nhỏ cỡ 0.018", dài $\geq 40$ cm, đầu cong hình J 4. Khóa 3 ngã - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Bộ	200
41	Nẹp khóa xương đòn, lỗ khóa đơn hình tròn	Nẹp khóa xương đòn - Chất liệu Titanium - Dày khoảng 3 - 4 mm, rộng khoảng 9 - 11mm - Lỗ vít khóa đơn hình tròn, khoảng 6 - 9 lỗ - Tương thích với vít cùng hãng - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	35
42	Stent can thiệp mạch máu ngoại biên, đường kính tối thiểu $\leq 5$ mm, đường kính tối đa $\geq 10$ mm	Stent can thiệp mạch máu ngoại biên - Chất liệu thép không gỉ - Hệ thống loại đồng trục (over the wire) - Đường kính tối thiểu $\leq 5$ mm, đường kính tối đa $\geq 10$ mm, dài tối thiểu $\leq 17$ mm, dài tối đa $\geq 57$ mm - Tương thích dây dẫn 0.035" - Áp suất tối đa 12atm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	5

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
43	Nẹp khóa đầu trên xương chày cố định mặt ngoài	Nẹp khóa đầu trên xương chày mặt ngoài - Chất liệu Titanium - Độ dày khoảng 3 - 4mm, rộng khoảng 13 - 35mm, có 3 - 13 lỗ - Tương thích với vít khóa cùng hãng - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	9
44	Nẹp khóa đầu trên xương chày cố định mặt trong, lỗ khóa đơn hình tròn	Nẹp khóa đầu trên xương chày - Chất liệu Titanium - Độ dày 3 - 4mm, rộng khoảng 14 - 35mm - Lỗ vít khóa hình tròn, khoảng 3 - 15 lỗ - Tương thích với vít cùng hãng - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	9
45	Bóng nong mạch vành áp lực thấp, đường kính tối thiểu ≤ 2.0mm, đường kính tối đa ≥ 4.0mm, phủ thuốc Paclitaxel, bằng Nylon/Pebax	Bóng nong mạch vành áp lực thấp phủ thuốc Paclitaxel - Chất liệu Nylon/Pebax - Đường kính bóng tối thiểu ≤ 2.0mm, đường kính bóng tối đa ≥ 4.0mm - Chiều dài bóng tối thiểu ≤ 10mm, chiều dài bóng tối đa ≥ 40mm - Áp lực vỡ bóng ≥ 14atm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	30
46	Chỉ khâu không tiêu, đơn sợi, bằng Polypropylene, số 5-0, dài 80 - 90 cm, 2 kim, dài 13 mm, 3/8 C	Chỉ khâu không tiêu, tổng hợp, đơn sợi - Chỉ bằng Polypropylene, số 5-0, dài 80 - 90 cm, phủ polyethylene glycol - 2 kim, thân kim tròn, đầu kim tròn, thuôn nhọn, bằng thép không gỉ, dài 13 mm, 3/8 C, phủ silicon - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Tép	1.836
47	Đầu nối an toàn không kim, chịu áp lực cao	Đầu nối an toàn không kim - Cấu tạo: Lớp vỏ ngoài bằng chất liệu polycarbonat, van bằng silicone y tế, không chứa DEHP. Van dạng lò xo hoặc vách ngăn đôi, mặt van phẳng, dễ sát trùng, đóng kín trước và sau khi tiêm truyền, Đầu nối luer lock, tương thích với các loại catheter, dây nối, đảm bảo không rò rỉ - Chiều dài: 3 ± 0.5cm - Thể tích mỗi dịch < 0.1ml - Tốc độ dòng chảy tối thiểu 160ml/phút - Chịu được áp lực khoảng ≥ 250psi - Số lần sử dụng ≥ 200 lần tiêm truyền - Thời gian lưu khoảng 5 - 7 ngày - Đóng gói tiệt khuẩn từng cái - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	23.000
48	Bộ đo áp lực nội sọ tại não thất, cỡ 4Fr	Bộ đo áp lực nội sọ tại não thất dùng trong phẫu thuật sọ não căn theo dõi áp lực nội sọ - Catheter bằng silicon, dây cáp quang gắn đầu vi cảm biến - Kiểu cáp quang 4Fr - Tương thích với máy ICP Camino - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Bộ	2
49	Mũi khoan phá sọ, mũi hình tròn, tương thích với máy khoan model IPC	Mũi khoan phá sọ dùng trong phẫu thuật thần kinh - Đường kính 2 - 7.5mm - Đầu mũi khoan hình tròn, có tối thiểu 8 cạnh sắc đều như nhau, đuôi hình trụ có 6 cạnh đều nhau dài ≤ 4mm, chiều dài làm việc 9 - 14cm - Tương thích với máy khoan model IPC - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	38



TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
50	Stent nội mạch làm thay đổi hướng dòng chảy, đường kính tối đa $\geq 6.0$ mm	Stent nội mạch làm thay đổi hướng dòng chảy điều trị phình động mạch não - Chất liệu tổng hợp Nitinol với lõi Platinum - Đường kính tối thiểu $\leq 2.5$ mm, đường kính tối đa $\geq 6.0$ mm, dài tối thiểu $\leq 15$ mm, dài tối đa $\geq 50$ mm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	12
51	Stent kim loại dùng trong thủ thuật TIPS (thông nối cửa chủ), có cản quang	Stent kim loại dùng trong thủ thuật TIPS (thông nối cửa chủ), có cản quang - Chất liệu Nitinol - Đường kính từ 8mm đến 10mm - Chiều dài 6 - 12cm - Tiêu chuẩn chất lượng FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)	Cái	10
52	Bơm tiêm dùng trong can thiệp mạch máu, cỡ 1ml, 3ml, 10ml	Bơm tiêm dùng trong can thiệp mạch máu - Chất liệu bằng Polycarbonate - Đầu luer lock - Kích cỡ 1ml, 3ml, 10ml - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	600
53	Bộ đo áp lực nội sọ tại nhu mô não, cỡ 4Fr	Bộ đo áp lực nội sọ tại nhu mô não dùng trong phẫu thuật sọ não cần theo dõi áp lực nội sọ - Catheter bằng silicon, dây cáp quang gắn đầu vi cảm biến - Kiểu cáp quang tối thiểu 4Fr - Tương thích với máy ICP Camino - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Bộ	19
54	Bộ trộn xi măng cột sống kèm theo bơm tiêm	Bộ trộn xi măng cột sống kèm theo bơm tiêm - Bộ trộn gồm 01 đầu nối chuyên dụng Luer, 01 bộ trộn, 01 phễu rót, 01 thìa khuấy và 04 bơm tiêm - Súng bơm áp lực cao - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Bộ	38
55	Vòng xoắn kim loại dạng coils dùng tắc mạch nội sọ và ngoại biên, đường kính 2 - 20mm	Vòng xoắn kim loại dạng coils dùng tắc mạch nội sọ và ngoại biên - Chất liệu Platium và Nitinol - Đường kính sợi coils 0.018" - 0.035" - Đường kính coil 2 - 20mm - Chiều dài 4 - 60cm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	200
56	Vi ống thông can thiệp mạch máu tạng và ngoại biên, sợi bền Tungsten phủ hydrophilic	Vi ống thông can thiệp mạch máu tạng và ngoại biên - Chất liệu sợi bền Tungsten, phủ Hydrophilic - Đường kính trong khoảng 0.68 - 0.70mm - Đường kính ngoài đoạn xa/ đoạn gần: 2.6Fr/2.8Fr - Dạng đầu tip: angle hoặc multi curve - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	200
57	Bóng nong mạch vành áp lực cao, đường kính tối thiểu $\leq 1.75$ mm, đường kính tối đa $\geq 5.0$ mm	Bóng nong mạch vành áp lực cao - Chất liệu Nylon - Đường kính bóng tối thiểu $\leq 1.75$ mm, đường kính bóng tối đa $\geq 5.0$ mm - Chiều dài bóng tối thiểu $\leq 8$ mm, chiều dài bóng tối đa $\geq 18$ mm - Áp lực vỡ bóng $\geq 18$ atm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	400
58	Kẹp vá sọ não tự tiêu dùng trong phẫu thuật sọ não để cố định nắp sọ	Kẹp vá sọ não tự tiêu dùng trong phẫu thuật sọ não để cố định nắp sọ - Đường kính 11 - 20mm - Gồm 1 trục và 2 đĩa kẹp - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	69



TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
59	Vòng xoắn kim loại lớn dùng tắc mạch nội sọ và ngoại biên, đường kính 2 - 32mm	Vòng xoắn kim loại lớn dùng tắc mạch nội sọ và ngoại biên cắt bằng cơ học <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu Platium</li> <li>- Đường kính sợi coil 0.020", 0.025"</li> <li>- Đường kính coil 2 - 32mm</li> <li>- Chiều dài 2 - 60cm</li> <li>- Tiết khuẩn</li> <li>- Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)</li> </ul>	Cái	12
60	Vít xương cứng đường kính 2mm	Vít xương cứng dùng bắt vào nẹp khóa cố định xương <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: hợp kim TiAl6V4</li> <li>- Đường kính vít 2.0mm, đường kính lõi vít 2.3mm, đường kính đầu vít 4.0mm, đầu lục giác 1.5mm</li> <li>- Chiều dài vít từ 6 - 40mm bước tăng 2mm</li> <li>- Mũi khoan cho lỗ ren 1.5mm</li> <li>- Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn Châu Âu (CE) hoặc tiêu chuẩn ISO</li> </ul>	Cái	80
61	Vít khóa đường kính khoảng 3 - 4mm	Vít khóa bắt vào nẹp khóa cố định xương <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu Titanium</li> <li>- Đường kính khoảng 3 - 4mm, dài 12 - 80 mm</li> <li>- Tương thích với nẹp cùng hãng</li> <li>- Tiết khuẩn</li> <li>- Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)</li> </ul>	Cái	600
62	Xương nhân tạo HA/TCP, kích thước hạt xương từ 1 - 4mm, dung tích 10ml	Xương nhân tạo <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dung tích 10ml</li> <li>- Chất liệu 60%HA + 40% TCP</li> <li>- Kích thước hạt xương từ 1 - 4mm</li> <li>- Lỗ lớn khoảng 200 - 800µm</li> <li>- Lỗ nhỏ khoảng 1.0 - 10µm, tỷ lệ lỗ khoảng 80%</li> <li>- Tiết khuẩn</li> <li>- Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)</li> </ul>	Hộp	30
63	Vít chỉ khâu sụn chêm	Vít chỉ khâu sụn chêm <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu PEEK</li> <li>- Kèm theo chỉ siêu bền kèm dài khoảng 70 ± 3cm</li> <li>- Khâu được 5 - 7 mũi liên tiếp</li> <li>- Tiết khuẩn</li> <li>- Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)</li> </ul>	Cái	10
64	Nẹp khóa đầu trên xương cánh tay, lỗ khóa đơn hình tròn	Nẹp khóa đầu trên xương cánh tay <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu Titanium</li> <li>- Độ dày nẹp khoảng 3 - 5mm</li> <li>- Rộng khoảng 22 -25 mm</li> <li>- Lỗ vít khóa đơn hình tròn, khoảng 5 - 18 lỗ</li> <li>- Tương thích với vít cùng hãng</li> <li>- Tiết khuẩn</li> <li>- Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)</li> </ul>	Cái	9
65	Xi măng hóa học bơm thân sống	Xi măng hóa học tạo bơm thân sống dùng trong phẫu thuật tạo hình thân đốt sống <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thành phần: polymetyl - metacrylate, có tính cân quang</li> <li>- Trọng lượng khoảng 27.0 - 27.5g bột và 9.0 - 9.5g dịch</li> <li>- Tiết khuẩn</li> <li>- Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)</li> </ul>	Lọ	58
66	Bóng nong can thiệp mạch máu ngoại biên, đường kính tối thiểu ≤ 1.5mm, đường kính tối đa ≥ 6.0mm	Bóng nong can thiệp mạch máu ngoại biên <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu phủ: Hydro; Silicone</li> <li>- Đường kính bóng tối thiểu ≤ 1.5mm, đường kính bóng tối đa ≥ 6.0mm</li> <li>- Chiều dài bóng tối thiểu ≤ 15mm, chiều dài bóng tối đa ≥ 120mm</li> <li>- Áp lực vỡ bóng ≥ 22atm</li> <li>- Tương thích dây dẫn 0.014"</li> <li>- Hệ thống loại đồng trục (over the wire)</li> <li>- Tiết khuẩn</li> <li>- Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)</li> </ul>	Cái	20



TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
67	Dụng cụ thắt và cắt chỉ khâu loại nhỏ để thắt và cắt chỉ khâu trong phẫu thuật van tim ít xâm lấn	Dụng cụ thắt và cắt chỉ khâu loại nhỏ để thắt và cắt chỉ khâu trong phẫu thuật van tim ít xâm lấn - Chất liệu thân thép không gỉ - tay cầm nhựa - Kích thước: đường kính thân khoảng 4mm, chiều dài thân $\geq 17$ cm - Gồm 2 dụng cụ thắt - cắt chỉ và có tối thiểu 12 chốt cố định nút thắt chỉ - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Bộ	6
68	Dụng cụ thắt và cắt chỉ khâu loại nhỏ để thắt và cắt chỉ khâu trong phẫu thuật van tim nội soi	Dụng cụ thắt và cắt chỉ khâu loại nhỏ để thắt và cắt chỉ khâu trong phẫu thuật van tim nội soi - Chất liệu thân thép không gỉ - tay cầm nhựa - Kích thước: đường kính thân khoảng 5mm, chiều dài thân $\geq 30$ cm - Gồm 2 dụng cụ thắt - cắt chỉ và có tối thiểu 12 chốt cố định nút thắt chỉ - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Bộ	6
69	Mạch máu nhân tạo có ngâm tẩm gelatin cho phình gốc động mạch chủ	Mạch máu nhân tạo cho phẫu thuật thay động gốc động mạch chủ và động mạch chủ lên kèm bảo tồn hoặc thay van động mạch chủ - Mạch máu bằng Polyester ngâm tẩm gelatin - Gồm 3 phần: phần gốc, phần phình tạo xoang, phần thân mạch máu - Đường kính phần gốc và thân từ 24 - 34mm. Chiều dài thân $\geq 15$ cm, chiều dài gốc $\geq 10$ mm - Đường kính đoạn phình từ 32 - 44mm, chiều dài đoạn phình từ 24 - 34mm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	2
70	Miếng ghép bù xương phía sau lồi cầu đùi	Miếng ghép bù xương phía sau lồi cầu đùi dùng cho trường hợp lồi cầu bị mất xương, bù xương cho lồi cầu sau - Chất liệu bằng Cobalt Chrome - Dày 4, 8, 12, 16mm - Dạng cạnh tròn và cạnh vuông - Tương thích với khớp gối thay lại cùng hãng - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	22
71	Nẹp khóa đầu dưới xương đùi, lỗ khóa đơn hình tròn	Nẹp khóa đầu dưới xương đùi cố định đầu dưới xương đùi - Chất liệu Titanium (TiAl6V4) - Độ dày: 5.5 - 5.7 mm, rộng 17 - 40mm - Có khoảng 5 - 13 lỗ - Tương thích với vít cùng hãng - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	15
72	Stent lấy huyết khối trong lòng mạch não, đường kính tối thiểu $\leq 3$ mm, đường kính tối đa $\geq 6$ mm	Stent lấy huyết khối trong lòng mạch não - Chất liệu Nitinol và Platinum - Có đánh dấu trên stent - Đường kính tối thiểu $\leq 3$ mm, đường kính tối đa $\geq 6$ mm, dài tối thiểu $\leq 30$ mm, dài tối đa $\geq 48$ mm - Tương thích với Catheter 0.021", 0.0165" - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	17
73	Vi ống thông can thiệp mạch máu não, đường kính trong $\geq 0.0165$ "	Vi ống thông dùng trong can thiệp mạch máu não - Chất liệu Polymer, đoạn xa phủ lớp ái nước, bên trong phủ lớp PTFE - Đường kính trong $\geq 0.0165$ " - Đường kính ngoài đoạn đầu gần/xả: 2.3Fr/1.9Fr - Dài $\geq 150$ cm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	5



TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
74	Vi ống thông can thiệp mạch máu não, đường kính trong $\geq 0.021"$	Vi ống thông dùng trong can thiệp mạch máu não - Chất liệu Polymer, đoạn xa phủ lớp ái nước, bên trong lòng ống phủ lớp PTFE - Đường kính trong $\geq 0.021"$ - Đường kính ngoài đoạn đầu gần/xa: 2.8Fr/2.3Fr - Dài 150 - 170cm - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	5
75	Xi măng hóa học thành phần có kháng sinh Gentamycine, có chất chỉ thị màu	Xi măng hóa học dùng trong thay khớp gối, thay khớp háng, vá sọ, bù xương khuyết - Chất liệu Polymethyl Methacrylate, Zirconium dioxide, Benzoyl peroxide, N,N-dimethyl-p-toluidine, Hydroquinone; có chứa chất kháng sinh Gentamycine, chất chỉ thị màu - Bao gồm hộp có 1 gói xi măng nặng khoảng 40 - 50g và dung dịch pha - Thời gian thao tác $\geq 6$ phút - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Lọ	15
76	Nẹp khóa mắt cá chân, lỗ khóa đơn hình tròn	Nẹp khóa mắt cá chân - Chất liệu Titanium - Dày nẹp khoảng 2 - 3mm, rộng khoảng 9 - 16mm, có 5 - 9 lỗ - Tương thích với vít cùng hãng - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	16
77	Cannula tĩnh mạch dùng trong tuần hoàn ngoài cơ thể, 1 tầng đầu cong, co nối 1/4", 3/8"	Cannula tĩnh mạch dùng trong tuần hoàn ngoài cơ thể - Chất liệu PVC hoặc silicon, đầu bằng thép không gỉ - Có vòng xoắn chống gập, thân có vạch chia độ dài - Kích thước: cỡ 12 - 31Fr, co nối dây dẫn 1/4" - 3/8", chiều dài cannula tối thiểu 35cm - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	50
78	Kim đẩy xi măng dùng cho vít bơm xi măng và bắt vít qua da	Kim đẩy xi măng dùng cho vít bơm xi măng và bắt vít qua da dùng trong phẫu thuật cột sống lưng, ngực - Chất liệu Titanium - Đường kính 1.8 - 2.0mm, dài 270 - 280mm - Tương thích với vít cùng hãng - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	25
79	Stent can thiệp động mạch chậu bụng bằng bóng, đường kính tối thiểu $\leq 5$ mm, đường kính tối đa $\geq 10$ mm	Stent can thiệp động mạch chậu bụng bằng bóng - Chất liệu thép không gỉ, phủ lớp Silicon - Chiều dài ống thông 80 - 130cm - Đường kính tối thiểu $\leq 5$ mm, đường kính tối đa $\geq 10$ mm, dài tối thiểu $\leq 15$ mm, dài tối đa $\geq 56$ mm - Tương thích dây dẫn 0.035" và ống dẫn 5/ 6/ 7Fr - Hệ thống loại đồng trục (over the wire) - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	10
80	Van tim động mạch chủ cơ học, vòng khâu mỏng PTFE, các cỡ	Van tim động mạch chủ cơ học - Chất liệu van bằng carbon nhiệt phân, được gắn trên vòng khâu van làm bằng Polytetrafluoroethylene (PTFE), an toàn với ngưỡng INR dưới 2.0 - Đường kính vòng van: 19, 21, 23, 25, 27, 29mm - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	15
81	Điện cực thần kinh dạng kim 2 kênh dùng cho máy Nimeclip, dài $\geq 2.5$ m	Điện cực thần kinh dạng kim 2 kênh dùng để theo dõi điện sinh lý thần kinh quá trình phẫu thuật - Chiều dài $\geq 2.5$ m - Có 2 kim, nối với dây dẫn - Tương thích hệ thống máy NIMEclipse - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	645



TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
82	Máy tạo nhịp, phá rung 3 buồng, trọng lượng 79 - 81g	Máy tạo nhịp, phá rung 3 buồng, cho phép chụp MRI toàn thân 3T - Vật liệu tiếp xúc mô: Titanium, Polyurethane, Silicone rubber, Titanium dioxide - Tính năng theo dõi dịch trong phổi - Có chức năng gợi ý các thông số - Có tính năng ngăn chặn shock làm - Thể tích khoảng 35cm <sup>3</sup> , trọng lượng 79 - 81g - Bao gồm: máy, dây dẫn, kim chọc - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Bộ	1
83	Vi ống thông can thiệp mạch máu não, bằng Polymer, dài khoảng 155cm	Vi ống thông can thiệp mạch máu não - Chất liệu Polymer, lớp lót PTFE bên trong - Đường kính 0.0165", 0.021", dài 155 - 156cm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	12
84	Vi dây dẫn can thiệp mạch máu, đường kính tối đa ≤ 0.008"	Vi dây dẫn can thiệp mạch máu - Chất liệu thép không gỉ, Nitinol - Đường kính tối đa ≤ 0.008", dài ≥ 200cm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	120
85	Điện cực thần kinh dạng kim 1 kênh dùng cho máy NIMEclipse, dài ≥ 2.5m	Điện cực thần kinh dạng kim 1 kênh dùng để theo dõi điện sinh lý thần kinh quá trình phẫu thuật - Chiều dài ≥ 2.5m - Có 1 kim, nối với dây dẫn - Tương thích hệ thống máy NIMEclipse - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	125
86	Điện cực thần kinh dạng xoắn dùng cho máy NIMEclipse, dài ≥ 1.2m	Điện cực thần kinh dạng xoắn dùng để theo dõi điện sinh lý thần kinh quá trình phẫu thuật - Chiều dài ≥ 1.2m - Đầu có dạng hình xoắn ốc, nối với dây dẫn - Tương thích máy NIMEclipse - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	250
87	Lưới mài xương nội soi, đường kính 4.0mm, 5.5mm	Lưới mài xương nội soi dùng trong phẫu thuật nội soi khớp gối và vai - Đường kính: 4.0mm, 5.5mm - Chất liệu thép không gỉ - Dạng rỗng rỗng - Tốc độ tối đa ≥ 8000 vòng/phút - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	3
88	Lưới mài ở khớp, đầu mài kiểu oval	Lưới mài dùng mài xương trong phẫu thuật nội soi khớp - Chất liệu thép không gỉ - Kích thước: 4.5 - 5.5mm - Đầu mài kiểu oval - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	24
89	Vít chỉ khâu sụn chêm 2 neo	Vít chỉ khâu sụn chêm - Chất liệu PEEK - 2 vít neo kích thước khoảng (1 - 3) x (4 - 6)mm - Kèm chỉ siêu bền - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	52

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
90	Stent lấy huyết khối mạch máu não, tự bung	Stent lấy huyết khối mạch máu não, tự bung - Chất liệu Nitinol - Có đánh dấu ở đoạn đầu - Đường kính tối thiểu ≤ 3.5mm, đường kính tối đa ≥ 6.0 mm, dài tối thiểu ≤ 28mm, dài tối đa ≥ 50mm - Tương thích với Catheter 0.0165"; 0.021"; 0.027" - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Bộ	19
91	Catheter cắt đốt điện sinh lý tim, độ cong 2 chiều, cỡ 8.5Fr, đầu điện cực 3.5mm, dùng với dịch truyền	Catheter cắt đốt điện sinh lý tim điều khiển độ cong 2 chiều - Cỡ 8Fr, dài ≥ 115cm - Đầu điện cực 3.5mm, khoảng cách điện cực 1 - 6 - 2mm - Ống dẫn ≥ 8.5Fr - 2 độ cong có thể điều khiển (64 - 76mm)/ (76 - 102mm) - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Bộ	6
92	Miếng dán điện cực cho lập bản đồ 3D	Miếng dán điện cực cho lập bản đồ 3D - Chất liệu: Polyethylene và Vinyl ether - Gồm 06 miếng - Có 02 cổng kết nối: + 1 cổng kết nối với 03 miếng dán sau lưng + 1 cổng kết nối với 03 miếng dán trước ngực - Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn Châu Âu (CE)	Cái	24
93	Catheter cắt đốt điện sinh lý tim, độ cong 1 chiều, cỡ 7Fr	Catheter cắt đốt điện sinh lý điều khiển độ cong 1 chiều - Cỡ 7Fr, dài ≥ 115cm - Đầu điện cực 4mm, khoảng cách điện cực 1 - 7 - 4mm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Bộ	6
94	Bộ dụng cụ lấy huyết khối trong lòng mạch vành, dài ≥ 136cm	Bộ dụng cụ lấy huyết khối trong lòng mạch vành 1. Chất liệu Catheter gồm 3 lớp: lớp ngoài hỗn hợp Nylon và Pebax, lớp giữa sợi kim loại, lớp trong PTFE - Catheter cỡ 6Fr, dài ≥ 136cm, ống dẫn dây dẫn dài ≥ 22cm, tương thích dây dẫn 0.014" 2. Dây dẫn trong lòng catheter (Stylet) 3. Bơm tiêm tương thích 4. Dây nối 5. Kim xà 6. Khoá 3 ngã 7. Lọc huyết khối - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Bộ	10
95	Bóng nong can thiệp mạch máu ngoại biên, đường kính tối thiểu ≤ 3.0mm, đường kính tối đa ≥ 12mm	Bóng nong can thiệp mạch máu ngoại biên - Chất liệu bóng: Nybax - Đường kính bóng tối thiểu ≤ 3.0mm, đường kính bóng tối đa ≥ 12mm - Chiều dài bóng tối thiểu ≤ 20mm, chiều dài bóng tối đa ≥ 200mm - Tương thích dây dẫn 0.035" - Hệ thống loại đồng trục (over the wire) - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	10
96	Lưới bảo xương ngược chiều rộng nòng	Lưới bảo xương ngược chiều rộng nòng. - Chất liệu thép không gỉ - Đường kính từ 7 - 12mm, bước tăng 0.5mm - Rộng nòng, có mũi khoan dẫn đường đường kính 2 - 3mm và cây rút chi - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	50



TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
97	Nẹp khóa xương cánh tay (bản hẹp), ron vít khóa bên trong lỗ nẹp	Nẹp khóa xương cánh tay (bản hẹp) - Chất liệu nẹp bằng thép không gỉ, ron vít bằng Titanium - Dài khoảng 120 - 180mm, có 8 - 10 lỗ khóa - Tương thích với vít cùng hãng - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	2
98	Nẹp khóa xương cánh tay (bản hẹp), lỗ khóa đơn hình tròn	Nẹp khóa xương cánh tay (bản hẹp) - Chất liệu Titanium - Dày khoảng 4 - 5mm, rộng khoảng 12 - 14mm, khoảng 6 - 14 lỗ - Tương thích với vít cùng hãng - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	5
99	Nẹp đầu dưới xương chày, lỗ khóa đơn hình tròn	Nẹp đầu dưới xương chày cố định mặt ngoài đầu dưới xương chày - Chất liệu Titanium (TiAl6V4) - Độ dày 2.8 - 4.0mm - Đầu nẹp rộng 22 - 26.5mm - Thân nẹp rộng 15.0 - 15.5mm - Tương thích với vít khóa cùng hãng - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	8
100	Miếng ghép bù xương mâm chày	Miếng ghép bù xương mâm chày sử dụng cho trường hợp lõi cầu bị mất xương, bù xương cho lõi cầu sau - Chất liệu hợp kim Titanium - Có tối thiểu 6 cỡ - Dày 5, 10, 15mm - Dạng cạnh tròn khuyết - Tương thích với khớp gối thay lại cùng hãng - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	4
101	Van tim hai lá nhân tạo cơ học, vòng khâu van bằng Polytetrafluoroethylene	Van tim hai lá nhân tạo cơ học - Chất liệu van bằng carbon nhiệt phân, được gắn trên vòng khâu van bằng Polytetrafluoroethylene - Kích cỡ van 23 - 33mm - Diện tích mở van trên 2.5cm <sup>2</sup> - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	15
102	Ống thông chẩn đoán mạch máu não, tạng, vành và ngoại biên, cỡ 4F, 5F, chiều dài 65 - 125cm	Ống thông chẩn đoán mạch máu não, tạng, vành và ngoại biên - Bằng các sợi thép không gỉ - Kích thước: 4F, 5F, dài 65 - 125cm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	150
103	Nẹp khóa nhỏ bàn ngón tay, dạng chữ T	Nẹp khóa nhỏ bàn ngón tay, dạng chữ T - Chất liệu Titanium - Nẹp dày khoảng 1 - 2mm, rộng khoảng 4 - 14mm - Có 2 - 9 lỗ, khoảng cách giữa các lỗ 6 - 8mm - Tương thích vít cùng hãng - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	6
104	Nẹp khóa nhỏ bàn ngón tay, dạng thẳng	Nẹp khóa nhỏ bàn ngón tay, dạng thẳng - Chất liệu Titanium - Nẹp dày khoảng 1 - 2mm - Thân nẹp rộng khoảng 4 - 6mm, có 3 - 6 lỗ - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	6

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
105	Dây dẫn chân đoán mạch vành, có lớp heparin, dài 80 - 260cm	Dây dẫn chân đoán mạch vành - Chất liệu lõi bằng thép không gỉ, phủ PTFE, lớp Heparin - Đường kính tối đa 0.038", đường kính tối thiểu 0.018", chiều dài tối thiểu 80cm, chiều dài tối đa 260cm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	870
106	Vòng xoắn kim loại dạng coils điều trị nút túi phình mạch máu não và ngoại biên, các cỡ	Vòng xoắn kim loại dạng coils điều trị nút túi phình mạch máu não và ngoại biên - Chất liệu Platinum - Đường kính sợi coil 0.010" - 0.014" - Đường kính vòng 1.5 - 12mm - Chiều dài 1 - 30cm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	110
107	Bộ dẫn lưu thất lũng ra ngoài với buồng dẫn lưu áp lực khoảng 120mL có khả năng theo dõi dòng chảy	Bộ dẫn lưu thất lũng ra ngoài có khả năng theo dõi dòng chảy - Catheter bằng silicone phủ barium - Chiều dài catheter $\geq$ 80cm - Đường kính trong 0.6 - 0.8mm; đường kính ngoài $\geq$ 1.5mm - Dung tích 0.30 - 0.31ml - Buồng dẫn lưu áp lực 120mL - Kim chọc dò 14G, dài 8 - 10cm - Túi chứa dịch $\geq$ 700ml - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Bộ	50
108	Vít khóa đường kính 4 - 5mm	Vít khóa bắt vào nẹp khóa cố định xương - Chất liệu Titanium - Đường kính khoảng 4 - 5mm, dài 10 - 80mm - Tương thích với nẹp cùng hãng - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	600
109	Chuôi nối dài xương chày	Chuôi nối dài giúp nối dài trong lòng tủy xương chày tăng độ vững cho khớp gối thay lại - Chất liệu hợp kim Titanium - Chuôi dạng thẳng dài 30 - 200mm - Chuôi dạng cong dài $\geq$ 150mm - Tương thích với khớp gối thay lại cùng hãng - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	10
110	Chuôi nối dài xương đùi	Chuôi nối dài giúp nối dài trong lòng tủy xương đùi tăng độ vững cho khớp gối thay lại - Chất liệu bằng hợp kim Titanium - Chuôi dạng thẳng dài 30 - 200mm - Chuôi dạng cong dài 150 - 200mm - Tương thích với khớp gối thay lại cùng hãng - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	10
111	Vít xỏp đường kính khoảng 5 - 6mm	Vít xỏp bắt vào nẹp khóa cố định xương - Chất liệu Titanium - Đường kính khoảng 5 - 6mm - Dài 30 - 90mm - Tương thích với nẹp cùng hãng - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	374
112	Bộ dụng cụ thay van động mạch phổi qua đường ống thông	Bộ dụng cụ thay van động mạch phổi qua đường ống thông - Chất liệu khung Nitinol, bên trong lá van bằng màng ngoài tim của heo - Đường kính ngoài của van 18 - 32mm - Đường kính độ lọc của van 22 - 36mm - Kích thước ống thông thả van 18Fr - 20Fr - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Bộ	3



TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
113	Điện cực kim dưới da dạng móc dùng cho máy dò thần kinh, dài khoảng 1 - 2.5m	Điện cực kim móc dưới da - Đường kính: khoảng $0.4 \pm 0.05\text{mm}$ , dài $13 \pm 0.05\text{mm}$ - Chiều dài dây cáp khoảng 1 - 2.5m - Kết nối dạng touch-proof - Tương thích với máy dò thần kinh Neuro-IOM 32B - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	385
114	Kim chọc dò bơm xi măng thân sống, cỡ 11G, 13G, dài khoảng 125 - 130mm	Kim chọc dò bơm xi măng dùng trong phẫu thuật tạo hình thân đốt sống - Chất liệu thép không gỉ - Kích thước: tối đa 11G và tối thiểu 13G - Dài khoảng 125 - 130mm - Nòng rỗng và có cây lõi bên trong - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	38
115	Kim chọc dò dùng trong bơm xi măng tạo hình thân đốt sống, các cỡ	Kim chọc dò dùng trong bơm xi măng tạo hình thân đốt sống - Thành phần: polymetyl - metaacrylat, kim chọc dò bằng thép, đầu kim cương, góc mũi vát $19^\circ$ - Đường kính: 11G/13G, 2.4/3.0mm, dài 100mm, 125mm, 150mm - Kèm 03 bơm tiêm có vòng xoắn 3ml - Tương thích xi măng cùng hãng - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	70
116	Chi khâu không tiêu, đa sợi, bằng Polyester, số 3-0, dài 80 - 90 cm, 2 kim, dài 20 mm, 1/2 C	Chi khâu không tiêu, đa sợi - Chi bằng Polyester, số 3-0, dài 80 - 90 cm, phủ chất bôi trơn (silicon, sáp) - 2 kim, thân kim tròn, đầu kim tròn, thuận nhộn, bằng thép không gỉ, dài 20 mm, 1/2 C - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn Châu Âu (CE) hoặc FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Tép	540
117	Bóng nong mạch vành áp lực cao, đường kính tối thiểu $\leq 2.0\text{mm}$ , đường kính tối đa $\geq 4.5\text{mm}$	Bóng nong mạch vành áp lực cao - Chất liệu Nylon - Đường kính bóng tối thiểu $\leq 2.0\text{mm}$ , đường kính bóng tối đa $\geq 4.5\text{mm}$ - Chiều dài bóng tối thiểu $\leq 8\text{mm}$ , chiều dài bóng tối đa $\geq 25\text{mm}$ - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	64
118	Điện cực kim dưới da dạng xoắn dùng cho máy dò thần kinh, dài khoảng $1.5 \pm 0.05\text{m}$	Điện cực thân kim dưới da dạng xoắn dùng để theo dõi điện sinh lý thần kinh quá trình phẫu thuật - Chiều dài dây cáp khoảng $1.5 \pm 0.05\text{m}$ - Kết nối dạng touch-proof - Tương thích với máy dò thần kinh Neuro-IOM 32B - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	250
119	Bóng nong mạch vành áp lực cao, đường kính tối thiểu $\leq 1.5\text{mm}$ , đường kính tối đa $\geq 4.5\text{mm}$	Bóng nong mạch vành áp lực cao - Chất liệu Polyamide - Đường kính bóng tối thiểu $\leq 1.5\text{mm}$ , đường kính bóng tối đa $\geq 4.5\text{mm}$ - Chiều dài bóng tối thiểu $\leq 8\text{mm}$ , chiều dài bóng tối đa $\geq 30\text{mm}$ - Áp lực vỡ bóng $\geq 22\text{atm}$ - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	100
120	Bóng nong mạch vành áp lực cao, đường kính tối thiểu $\leq 2.25\text{mm}$ , đường kính tối đa $\geq 4.5\text{mm}$	Bóng nong mạch vành áp lực cao - Chất liệu Nylon - Đường kính bóng tối thiểu $\leq 2.25\text{mm}$ , đường kính bóng tối đa $\geq 4.5\text{mm}$ - Chiều dài bóng tối thiểu $\leq 8\text{mm}$ , chiều dài bóng tối đa $\geq 20\text{mm}$ - Áp lực vỡ bóng $\geq 20\text{atm}$ - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	129

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
121	Điện cực hai kim dưới da và cáp xoắn dùng cho máy dò thần kinh, dài khoảng 1 - 2.5m	Điện cực thần kinh kim dưới da xoắn dùng để theo dõi điện sinh lý thần kinh - Điện cực hình kim, thẳng dài khoảng $13 \pm 0.05\text{mm}$ , đường kính khoảng $0.4 \pm 0.05\text{mm}$ - Chiều dài dây cáp khoảng 1 - 2.5m, cặp xoắn. - Kết nối dạng touch-proof - Tương thích với máy dò thần kinh Neuro-IOM 32B - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	645
122	Bóng nong mạch vành áp lực cao, đường kính tối thiểu $\leq 2.5\text{mm}$ , đường kính tối đa $\geq 4.0\text{mm}$	Bóng nong mạch vành áp lực cao - Chất liệu Nylon - Đường kính bóng tối thiểu $\leq 2.5\text{mm}$ , đường kính bóng tối đa $\geq 4.0\text{mm}$ - Chiều dài bóng tối thiểu $\leq 10\text{mm}$ , chiều dài bóng tối đa $\geq 20\text{mm}$ - Áp lực vỡ bóng $\geq 20\text{atm}$ - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	90
123	Bộ khớp háng toàn phần không xi măng, chòm thép không gỉ miếng lót Polyethylene, ổ cối 44 - 60mm	Bộ khớp háng toàn phần không xi măng 1. Chuôi - Chất liệu Titanium, phủ lớp hydroxyapatite - Có tối thiểu khoảng 7 cỡ - Chiều dài chuôi khoảng 130 - 170mm - Góc cổ thân khoảng $130^\circ - 135^\circ$ 2. Chòm - Chất liệu thép không gỉ - Đường kính: 22 - 28mm 3. Ổ cối: - Chất liệu Cobalt - Chrome - molybdenum, lớp bên dưới phủ titanium, lớp trên phủ hydroxyapatite toàn phần - Kích thước khoảng từ 44 - 60mm - Ổ định chống lật và chống xoay 4. Miếng lót - Chất liệu Polyethylene cao phân tử siêu - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Bộ	12
124	Bộ khớp háng toàn phần không xi măng, chòm ceramic miếng lót polyethylene, vành ổ cối có đinh cố định chống lật và chống xoay	Bộ khớp háng toàn phần không xi măng 1. Chuôi - Chất liệu Titanium, phủ Titanium và HA - Có khoảng 7 - 8 cỡ - Dài 130 - 170mm - Góc cổ thân khoảng $130^\circ - 135^\circ$ 2. Chòm - Chất liệu Ceramic - Đường kính khoảng 22 - 28mm 3. Ổ cối - Chất liệu Cobalt - Chrome - molybdenum, phủ Titanium, HA - Kích thước từ 44 - 60 mm - Ổ định chống lật và xoay 4. Miếng lót - Chất liệu polyethylene cao phân tử - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Bộ	32
125	Bộ đinh nội tuỷ thân xương chày, dài tối đa 370mm	Bộ đinh nội tuỷ thân xương chày 1. Chất liệu đinh Titanium - Đường kính tối thiểu 8.0mm, đường kính tối đa 11mm, dài tối thiểu 250mm, dài tối đa 370mm, đinh lòng rỗng 2. Vít chốt khoá đường kính khoảng 4.0 - 5.0mm, dài 25 - 90mm 3. Nắp khóa dài 5 - 20mm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Bộ	17



TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
126	Bộ đinh nội tuỷ đầu trên xương đùi tối thiểu 9mm, đường kính tối đa 13mm	Bộ đinh nội tuỷ đầu trên xương đùi 1. Chất liệu đinh Titanium - Đường kính tối thiểu 9mm, đường kính tối đa 13mm, dài tối thiểu 180mm, dài tối đa 400mm 2. Vít nén ép, đường kính tối thiểu 10mm, đường kính tối đa 10.5mm, dài tối thiểu 70 mm, dài tối đa 120mm 3. Vít chốt khóa đường kính tối thiểu 5.0mm, dài tối thiểu 20mm, dài tối đa 80mm 4. Nắp đinh 5, 10, 15mm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Bộ	9
127	Bộ phân phối 2, 3 đường	Bộ phân phối 2, 3 đường - Chất liệu Polycarbonate - Đường kính trong tối thiểu 0.093" - Van khóa 2, 3 ngã, chịu áp lực 200 - 500psi - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	250
128	Bóng nong mạch vành áp lực cao, đường kính tối thiểu ≤ 1.5mm, đường kính tối đa ≥ 5.0mm	Bóng nong mạch vành áp lực cao - Chất liệu Pebax - Đường kính bóng tối thiểu ≤ 1.5mm, đường kính bóng tối đa ≥ 5.0mm - Chiều dài bóng tối thiểu ≤ 6mm, chiều dài bóng tối đa ≥ 25mm - Áp lực vỡ bóng ≥ 18atm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	125
129	Máy tạo nhịp 1 buồng có đáp ứng nhịp theo vận động, trọng lượng 20 - 21g	Máy tạo nhịp 1 buồng có đáp ứng nhịp theo vận động, cho phép chụp MRI toàn thân 3 Tesla - Điều chỉnh không dây, tự động phát hiện từ trường MRI, có thể hoạt động 14 ngày sau khi lập trình - Trọng lượng khoảng 20 - 21g, dày khoảng 6 - 7mm - Bao gồm: máy, dây dẫn, kim chọc - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Bộ	2
130	Đinh xương chày rộng	Bộ đinh nội tuỷ thân xương chày 1. Chất liệu đinh hợp kim Titanium - Đường kính tối thiểu 8.0mm, đường kính tối đa 11mm, dài tối thiểu 250mm, dài tối đa 350mm, có lỗ bắt vít 2. Vít chốt chéo ở đầu xa đa hướng 3. Vít chốt đầu gần 4. Vít chốt ngang dạng khóa 5. Nắp đinh - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Bộ	6
131	Đinh xương đùi rộng	Bộ đinh nội tuỷ thân xương đùi 1. Chất liệu đinh hợp kim Titanium - Đường kính 9 - 12mm, dài 340 - 420mm, có lỗ bắt vít đa hướng 2. Vít khóa ngang/ khóa chéo, đường kính 5 - 6.5mm 3. Vít chốt khóa 4. Vít chốt đầu gần: vít rộng ruột và vít thường 5. Vít chốt đầu xa 6. Nắp đinh - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn Châu Âu (CE) hoặc FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Bộ	15
132	Mảnh ghép dùng trong điều trị thoát vị thành bụng bằng polyvinylidene fluoride, (12 - 15) x (22 - 25) cm	Mảnh ghép dùng trong điều trị thoát vị thành bụng - Chất liệu polyvinylidene fluoride (PVDF) - Kích thước ngang 12 - 15 cm, dọc 22 - 25 cm - Khả năng chịu lực ≥ 32 N/ cm theo chiều dọc, ≥ 22 N/ cm theo chiều ngang - Đóng gói riêng lẻ, không gấp đôi - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Miếng	6

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
133	Dây dẫn siêu cứng dùng trong can thiệp tim bẩm sinh, dài $\geq 260$ cm	Dây dẫn siêu cứng dùng trong can thiệp tim bẩm sinh - Chất liệu thép không gỉ, có phủ PTFE - Đầu J 3mm, đường kính 0.035" dài $\geq 260$ cm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	40
134	Ống thông chụp mạch vành có cấu trúc lưới kép, các cỡ	Ống thông chụp mạch vành có cấu trúc lưới kép. - Chất liệu bằng thép không gỉ, có lớp nylon/polyurethane - Đường kính 4Fr - 5Fr, lòng rộng 1.03 - 1.20mm - Dạng JR, JL - Giới hạn áp lực 750psi, 1000psi - Tương thích dây dẫn 0.038" - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	500
135	Vật liệu nút mạch điều trị ung thư gan tái thuốc, kích thước 70 - 700 $\mu$ m	Vật liệu nút mạch điều trị ung thư gan tái thuốc - Chất liệu hydrogel - Kích thước 70 - 700 $\mu$ m - Khả năng ngấm thuốc doxorubicin lên đến 37.5mg/ml hạt - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Lọ	80
136	Ống thông can thiệp mạch vành, cỡ 5 - 7Fr	Ống thông can thiệp mạch vành - Chất liệu Polytetrafluoroethylene - PTFE bên trong trực, ở giữa là lớp lưới thép không gỉ - Có các dạng BL, AL, JL, JR... - Lòng rộng 0.059" - 0.081" - Kích cỡ khoảng 5 - 7Fr. Chiều dài $\geq 100$ cm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	30
137	Stent có màng bọc chữa túi phình mạch vành, đường kính tối thiểu $\leq 2.5$ mm, đường kính tối đa $\geq 5.0$ mm	Stent có màng bọc chữa túi phình mạch vành - Chất liệu Cobalt Chromium - Lớp màng bằng electrospun Polyurethane - Áp lực vỡ bóng 14 - 16atm - Đường kính tối thiểu $\leq 2.5$ mm, đường kính tối đa $\geq 5.0$ mm, dài tối thiểu $\leq 15$ mm, dài tối đa $\geq 26$ mm - Chiều dài Catheter $\geq 140$ cm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	4
138	Bộ dụng cụ mở đường vào mạch máu, cỡ 4 - 5Fr, dài $\geq 10$ cm	Bộ dụng cụ mở đường vào mạch máu, dạng siêu nhỏ, - Kim 21G dài khoảng 4 - 7cm - Dụng cụ mở đường cỡ khoảng 4 - 5Fr, dài $\geq 10$ cm - Dây dẫn đường có đường kính 0.018" và dài $\geq 40$ cm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Bộ	24
139	Kẹp rốn	Kẹp rốn trẻ sơ sinh - Chất liệu: bằng nhựa - Tiệt khuẩn từng cái - Tiêu chuẩn: ISO	Cái	1.000
140	Ống thông thâm phân phúc mạc, đầu cong, bằng silicone, cỡ 15Fr	Ống thông thâm phân phúc mạc - Chất liệu bằng silicone - Kích thước: 15Fr, dài 60 - 65cm - Đầu cong, 2 nút chặn để vô dịch ổ bụng, trong lòng ống có chứa dải cản quang - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	20



TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
141	Kim sinh thiết dùng 1 lần, dùng cho sinh thiết mô mềm, các cỡ	<p>Kim sinh thiết dùng 1 lần, dùng cho sinh thiết mô mềm</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: kim bằng thép không gỉ</li> <li>- Cỡ 14→22G, dài khoảng 10→20cm</li> <li>- Gồm kim, súng bấm, kim dẫn đường để sinh thiết đồng trục</li> <li>- Đầu kim sắc bén, cán tia X, tia siêu âm. Đầu kim dẫn đường vát 3 mặt. Đầu trên của kim có đầu Luer Lock bằng nhựa trong. Có nút nhựa trượt để đánh dấu</li> <li>- Thân kim cứng chắc, có đánh dấu độ sâu, có hai mức độ sâu khi sinh thiết: khoảng 10mm và 20mm</li> <li>- Tiệt khuẩn</li> <li>- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)</li> </ul>	Cái	100
142	Quả lọc tách huyết tương và bộ dây dẫn, loại diện tích màng lọc 0.35 m <sup>2</sup>	<p>Quả lọc tách huyết tương và bộ dây dẫn</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu màng lọc dạng sợi rỗng Polypropylene,</li> <li>- Diện tích bề mặt màng lọc 0.35m<sup>2</sup>,</li> <li>- Thể tích máu trong sợi lọc 41 ml ±10%,</li> <li>- Thể tích máu khoảng 125 ml,</li> <li>- Đường kính trong của sợi lọc (khi ướt) 330 μm, độ dày thành sợi lọc 150 μm</li> <li>- Thể tích máu của cả bộ quả lọc: 127 ml ±10%,</li> <li>- Tốc độ máu tối thiểu: 100 ml/phút,</li> <li>- Tốc độ máu tối đa: 400 ml/phút</li> <li>- Tương thích máy Prismaflex</li> <li>- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)</li> </ul>	Bộ	50
143	Chỉ thị hóa học dùng cho máy rửa khử khuẩn	<p>Chỉ thị hóa học dùng cho máy rửa khử khuẩn</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: Kim loại</li> <li>- Chất thử tổng hợp mô phỏng mô và máu người</li> <li>- Lắp vào khay giữ phần chất thử bị che khuất một nửa, mô phỏng phần nổi của một dụng cụ phẫu thuật</li> <li>- Kích thước: 89 x 25mm (±5%)</li> <li>- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)</li> </ul>	Miếng	200
144	Giấy gói dụng cụ, cỡ 80 x 80cm (± 10%)	<p>Giấy gói dụng cụ;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu bằng vải không dệt SMS, trọng lượng 50-60g/m<sup>2</sup>, có khả năng chống thấm nước, chống thấm cồn, chống tĩnh điện</li> <li>- Kích thước: 80 x 80cm (± 10%)</li> <li>- Tương thích với các phương pháp tiệt khuẩn: Hơi nước, plasma, EO...</li> <li>- Sau tiệt khuẩn: Không bị rách ở khu vực cạnh hộp/ vị trí dán khí tháo băng keo chỉ thị</li> <li>- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)</li> </ul>	Tờ	16.000
145	Thông khí bằng nhựa, các cỡ	<p>Thông khí bằng nhựa, công miệng</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: nhựa PP, không chứa PVC, không chứa Latex</li> <li>- Kích cỡ: 00, 0, 1, 2, 3, 4 (tương ứng tiêu chuẩn ISO 5.0, 5.5, 6.5, 8.0, 9.0, 10.0)</li> <li>- Đúc liền 1 khối, trơn láng, phần cuối ống mềm</li> <li>- Đóng gói tiệt khuẩn từng cái</li> <li>- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)</li> </ul>	Cái	4.200
146	Túi chứa dịch có chất gel tạo đông, dùng cho máy hút áp lực âm, loại 250/1000ml	<p>Túi chứa dịch có chất gel tạo đông dùng cho máy hút áp lực âm</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: bằng nhựa Vinyl với tấm đỡ bằng polyethylene, kèm dây nối hút dịch, kẹp đường ống</li> <li>- Dung tích: 250ml/1000ml</li> <li>- Có phin lọc kháng khuẩn, khử mùi, chất gel tạo đông</li> <li>- Cảm biến báo khi dịch đầy</li> <li>- Đóng gói tiệt khuẩn</li> <li>- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)</li> </ul>	Cái	50
147	Kim điện cơ đồng tâm 26G, dài 40mm, dùng cho máy Cadwell / Medtronic	<p>Kim điện cơ đồng tâm dùng 1 lần, dùng để ghi nhận sóng điện cơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: Thép không gỉ, đầu nối điện cực kim được mạ vàng.</li> <li>- Kích cỡ: dài 40mm, đường kính kim 0.45mm, chuẩn 26G, diện tích ghi 0.07mm<sup>2</sup></li> <li>- Tương thích với máy điện cơ Sierra Summit Cadwell/ Medtronic tại Bệnh viện</li> <li>- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cơ quan quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)</li> </ul>	Cái	2.000

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
148	Bộ khớp háng toàn phần không xi măng, chòm hợp kim CoCrMo, miếng lót polyethylene	<p>Bộ khớp háng toàn phần không xi măng</p> <p>1. Chuôi:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu Titanium, phủ lớp HA</li> <li>- Dài khoảng 100mm - 180mm</li> <li>- Có rãnh ngang ở đầu gần chống lún và rãnh dọc ở đầu xa chống xoay</li> <li>- Góc cổ thân 130° - 135°</li> </ul> <p>2. Chòm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu Hợp kim CoCrMo</li> <li>- Đường kính: 22 - 28mm</li> </ul> <p>3. Ó cối :</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu Hợp kim CoCrMo, phủ HA</li> <li>- Có khoảng tối thiểu 13 cỡ, cỡ nhỏ từ 42mm</li> <li>- Dạng chuyển động đôi</li> </ul> <p>4. Miếng lót ổ cối :</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu Polyethylen siêu cao phân tử</li> <li>- Tiệt khuẩn</li> <li>- Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)</li> </ul>	Bộ	10
149	Bộ khớp háng toàn phần không xi măng, chòm ceramic miếng lót polyethylene, chòm ceramic zirconia	<p>Bộ khớp háng toàn phần không xi măng</p> <p>1. Chuôi:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu Titanium, phủ Calcium Phosphate (CaP)</li> <li>- Có khoảng 11 - 22 cỡ</li> <li>- Chiều dài từ 80 - 115mm</li> <li>- Góc cổ thân 130° - 135°</li> </ul> <p>2. Chòm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu Ceramic Zirconia</li> <li>- Có khoảng 3 - 4 cỡ</li> <li>- Đường kính: 28, 32, 36mm</li> </ul> <p>3. Ó cối:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu Polyethylen chứa vitamin E, phủ Titanium</li> <li>- Kích thước từ 44 - 70mm</li> <li>- Hình bán cầu dẹt có 3-4 lỗ bắt vít, có cấu trúc răng nhỏ bên ngoài</li> <li>- Bờ chống trượt tối thiểu 10°</li> </ul> <p>4. Miếng lót ổ cối:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: polyethylene với Vitamin E</li> <li>- Chống trượt 0° và 10°</li> </ul> <p>5. Vít:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu Titanium</li> <li>- Đường kính khoảng 3- 5mm</li> <li>- Dài 20 - 50mm</li> <li>- Tiệt khuẩn</li> <li>- Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)</li> </ul>	Bộ	15
150	Bộ vệ sinh răng miệng cho người bệnh	<p>Bộ vệ sinh răng miệng cho người bệnh</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: ABS, TPE, PP, LDPE, chất liệu bàn chải vừa đủ mềm.</li> <li>- Có ống hút dịch cầm tay nằm trên thân bàn chải</li> <li>- 01 bàn chải kích thước dài 20 ± 01cm, đầu bàn chải dài 13-15cm, thân cầm: 7 ± 01cm</li> <li>- 01 lọ đựng nước súc miệng trọng lượng khoảng 14-16gr, được đánh sẵn mức đo trên lọ từ 5 → 15ml</li> <li>- 01 gói nước súc miệng 0.12% chlorhexidine (≥15ml)</li> <li>- 01 dụng cụ thấm môi chống khô dài 150-155mm</li> <li>- Tiệt khuẩn</li> <li>- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)</li> </ul>	Bộ	3.600
151	Bơm tiêm dầu xoắn, không kim, 20ml	<p>Bơm tiêm dầu xoắn, không kim, 20ml</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thân bơm tiêm: chất liệu Polypropylene, trong suốt, bên trong được phủ silicone, có vòng giữ ngăn ngừa pít tông bị kéo ra ngoài, bên ngoài có vạch chia thể tích, rõ ràng, dễ đọc</li> <li>- Đường kính trong của bơm tiêm: 19 - 20mm</li> <li>- Đầu dầu xoắn, tương thích với các đầu kim tiêm</li> <li>- Pít tông: chất liệu bằng Polypropylene, trong suốt, nút chặn không chứa latex, đường kính của chỗ ấn khoảng 2.5cm</li> <li>- Không chứa DEHP, Latex, PVC</li> <li>- Tương thích với các loại máy bơm tiêm điện tại Bệnh viện</li> <li>- Đóng gói tiệt khuẩn từng cái</li> <li>- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)</li> </ul>	Cái	12.000



TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
152	Cannula động mạch trẻ em dùng trong tuần hoàn ngoài cơ thể	Cannula động mạch trẻ em dùng trong tuần hoàn ngoài cơ thể - Chất liệu PVC và Silicon - Cannula có vòng xoắn chống gập - Kích thước: cỡ 6 - 16Fr, co nối dây dẫn 1/4" có cổng đuổi khí, chiều dài cannula tối thiểu 22.5cm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	10
153	Bộ khớp gối toàn phần di động, lõi cầu nghiêng trước 4° giảm cân, mâm chày có chuỗi nối dài	Bộ khớp gối toàn phần di động 1. Lõi cầu - Chất liệu bằng Cobalt-Chrome (CoCr) - Có tối thiểu 6 cỡ trái/phải - Nghiêng trước khoảng 4° - Rãnh bánh chè khoảng 6° 2. Mâm chày - Chất liệu Cobalt-Chrome (CoCr) - Có tối thiểu 6 cỡ - Dạng di động - Có chuỗi nối dài lồng tùy xương chày 3. Miếng đệm - Chất liệu Polyethylene - Có tối thiểu 6 cỡ - Độ dày khoảng 10 - 15mm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Bộ	20
154	Gạc phẫu thuật cản quang, 30 x 40cm, 8-10 lớp	Gạc phẫu thuật cản quang - Chất liệu: 100% sợi cotton, màu trắng, không hồ, mềm mịn, không gây kích ứng da - Kích thước: 30 x 40cm, 8 - 10 lớp - Khả năng hút nước: Trung bình 1 gam gạc giữ được từ 5 gam nước trở lên - Tốc độ hút nước: < 5 giây - Mật độ sợi: ngang 7-9 sợi/cm, dọc 9-11 sợi/cm, có sợi cản quang - Trọng lượng: 23 → 25g/m <sup>2</sup> - Đóng gói 2 loại: gói 5 miếng, gói 2 miếng - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	Miếng	40.000
155	Khăn phẫu thuật, cỡ 60 x 60cm (±05%)	Khăn phẫu thuật được sử dụng trong phòng mổ hoặc khi thực hiện thủ thuật - Chất liệu: vải không dệt (100% Olefin hoặc Polypropylen), màu xanh dương hoặc màu trắng, không có mùi - Kích thước: 60 x 60cm (±05%), lỗ hình tròn - Tiệt khuẩn từng cái - Tiêu chuẩn sản xuất ISO	Cái	5.000
156	Gạc hydrogel, kích cỡ 10 x 10cm (±05%)	Gạc hydrogel, dùng che phủ vết thương giúp cân bằng ẩm tối ưu cho nền vết thương, giúp nhanh lành thương. Dùng cho các tổn thương tỳ dè, loét chân do bệnh lý mạch máu, bàn chân đá tháo đường, bỏng, ngăn ngừa nứt da - Cấu tạo gồm 4 lớp: lớp hydrogel khô và foam hút dịch vết thương, có lớp polymer chống dính, có màng bán thấm polyurethan - Kích thước: 10 x 10cm (±05%) - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)	Miếng	300
157	Vi ống thông can thiệp mạch máu tạng và ngoại biên phù hydrophilic, đầu tip ≥ 1.9Fr	Vi ống thông can thiệp mạch máu tạng và ngoại biên - Chất liệu sợi bện Tungsten, phủ Hydrophilic - Đường kính 0.022", 0.027", dài 105 - 150cm - Đầu tip dạng thẳng, cong 45°- 80° - Đầu tip ≥ 1.9Fr - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	85

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
158	Vật liệu sử dụng trong điều trị tổn thương bằng phương pháp hút áp lực âm, bằng Polyurethane dạng tổ ong, dây dẫn có lỗ thông khí, (10 - 15) x (10 - 15) x 3 cm	Vật liệu sử dụng trong điều trị tổn thương bằng phương pháp hút áp lực âm, bao gồm: - 01 xốp phủ vết thương bằng Polyurethane dạng tổ ong, kích thước miếng xốp (10 - 15) x (10 - 15) x 3 cm - 01 Miếng lót với ống hút bằng polyvinyl có lỗ trung tâm hút dịch và lỗ thông khí - 01 Kẹp đường ống - 01 Đầu nối có chốt khóa đóng mở - 03 Miếng dán bán thấm trong suốt dạng film bằng Polyurethane, phủ lớp keo polyacrylate - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)	Bộ	50
159	Chi thép điện cực, số 3-0, 60 - 65 cm, 1 kim tròn, dài 17 mm, 1/2 C, 1 kim thẳng, dài 85 - 90 mm	Chi thép điện cực - Chi bằng thép không gỉ, phủ lớp cách điện, số 3-0, dài 60 - 65 cm - 1 kim, thân kim tròn, đầu kim tròn, thuôn nhọn, dài 17 mm, 1/2 C - 1 kim thẳng, đầu tam giác, dài 85 - 90 mm, thân kim có khắc bề để kết nối dây dẫn với máy tạo nhịp - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Tép	350
160	Lọng cắt polyp, hình oval	Lọng cắt polyp hình oval - Chiều dài làm việc 2250 - 2350 mm - Đường kính lọng có độ mở tối đa 15 - 25 mm - Độ dày của dây lọng thắt $\leq 0.47$ mm - Tích hợp tay cầm - Đường kính kênh làm việc $\geq 2.8$ mm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	60
161	Keo dán da 0.5 ml	Keo dán da dùng để điều trị vết thương dài đến 4 cm - Thành phần 2-octyl cyanoacrylate - Thể tích tối thiểu 0.5 ml - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Lọ	230
162	Chi khâu đa sợi liền kim, chất liệu polyethylene, lực kéo $\geq 160N$	Chi khâu đa sợi liền kim - Chất liệu Polyethylen cao phân tử - Dài khoảng 80 - 90cm, 2 sợi chi bền - Lực kéo $\geq 160N$ - 1 Kim tròn đầu nhọn, bằng thép không gỉ, dài $\geq 25mm$ - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Tép	400
163	Chất làm đầy trẻ hóa da, cải thiện nếp nhăn da	Chất làm đầy trẻ hóa da, cải thiện nếp nhăn da - Thành phần: Hyaluronic acid liên kết chéo 20 mg/ml. Lidocain hydrochlorid 3 mg/ml. Dung dịch muối đệm phosphat - Kim 29G, bằng thép không gỉ - Dạng gel, trong suốt - Thể tích ống tối thiểu 1 ml - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)	Ống	60
164	Lưỡi cắt đốt bằng sóng Radio cao tần, đường kính khoảng 5 - 6mm	Lưỡi cắt đốt bằng sóng Radio cao tần . - Chất liệu thân nhựa, đầu đốt bằng thép không gỉ - Đường kính mũi khoảng 5 - 6mm. Đường kính phần thân khoảng $3.5 \pm 0.25mm$ - Đầu mũi nghiêng khoảng 90°. Tạo plasma dày 100 - 200 $\mu m$ - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	240
165	Màng cứng nhân tạo Collagen tự dính dùng trong phẫu thuật thần kinh thuốc 7.5 x 7.5cm ( $\pm 05\%$ )	Màng cứng nhân tạo dùng trong phẫu thuật thần kinh có khuyết màng cứng, điều trị vá lỗ rò dịch não tủy - Chất liệu Collagen siêu tinh khiết - Kích thước 7.5 x 7.5cm ( $\pm 05\%$ ) - Tự tiêu và màng cứng tự thân sau khoảng 12 tháng, tự dính, không cần khâu - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	32



TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
166	Màng cứng nhân tạo Poly-L-Lactic Acid tự dính dùng phẫu thuật thần kinh cỡ 2.5 x 7.5cm ( $\pm 05\%$ )	Màng cứng nhân tạo dùng thay thế màng cứng trong phẫu thuật thần kinh sọ não và cột sống - Chất liệu Poly-L-Lactic Acid - Kích cỡ 2.5 x 7.5cm ( $\pm 05\%$ ) - Có dạng miếng, không dính mô, tự dính, tự tiêu - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	19
167	Stent chuyển dòng chảy cho túi phình mạch máu não	Stent chuyển dòng chảy điều trị phình động mạch não - Chất liệu Nitinol và Platinum - Đường kính tối thiểu $\leq 2$ mm, đường kính tối đa $\geq 5$ mm, dài tối thiểu $\leq 9$ mm, dài tối đa $\geq 30$ mm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	6
168	Stent graft động mạch chủ ngực, cơ chế Bóp-rò-Thả	Stent graft cho động mạch chủ ngực, cơ chế bung stent điều khiển bằng cách bóp - thả - Khung (stent) bằng hợp kim Nitinol. - Màng (graft) bằng polyester - Đường kính tối thiểu $\leq 24$ mm, đường kính tối đa $\geq 44$ mm, chiều dài tối thiểu $\leq 80$ mm, chiều dài tối đa $\geq 230$ mm. - Đường kính dụng cụ: 20Fr - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	8
169	Màng cứng nhân tạo Collagen tự dính dùng trong phẫu thuật thần kinh kích thước 2.5 x 2.5cm ( $\pm 05\%$ )	Màng cứng nhân tạo dùng trong phẫu thuật thần kinh có khuyết màng cứng, điều trị vá lỗ rò dịch não tủy - Chất liệu Collagen siêu tinh khiết - Kích thước 2.5 x 2.5cm ( $\pm 05\%$ ) - Tự tiêu và màng cứng tự thân sau khoảng 12 tháng, tự dính, không cần khâu - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	77
170	Bóng nong can thiệp hẹp động mạch não, đường kính tối thiểu $\leq 1.5$ mm, đường kính tối đa $\geq 4.0$ mm	Bóng nong can thiệp hẹp động mạch não - Chất liệu Pebax, Silicon - Đường kính bóng tối thiểu $\leq 1.5$ mm, đường kính bóng tối đa $\geq 4.0$ mm - Chiều dài bóng $\geq 8$ mm - Chiều dài catheter mang bóng $\geq 150$ cm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	5
171	Dù đóng thông dò động mạch, tĩnh mạch	Dù đóng thông dò động mạch, tĩnh mạch - Chất liệu Nitinol - Kích thước: 3 - 22mm (có tối thiểu 10 cỡ) - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	5

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
172	Bộ khớp gối toàn phần di động, lõi cầu đa trục, chỉnh độ xoay trục $\pm 10^\circ$ , mâm chày có chuỗi nối dài	<p>Bộ khớp gối toàn phần di động</p> <p>1. Lõi cầu</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu Cobalt-Chrome (CoCr)</li> <li>- Có tối thiểu 7 cỡ</li> <li>- Khoảng cách trước sau khoảng từ 38 - 58mm,</li> <li>- Độ dày: phần xa 8mm; lõi cầu sau 8mm</li> <li>- Đa trục dạng cong chữ J</li> <li>- Chính độ xoay trục <math>\pm 10^\circ</math></li> <li>- Góc gấp tối đa khoảng <math>140^\circ</math></li> </ul> <p>2. Mâm chày</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu Cobalt-Chrome</li> <li>- Có tối thiểu 6 cỡ</li> <li>- Cuồng dài khoảng 33 - 35mm</li> <li>- Dạng vẩy cá <math>130^\circ</math></li> <li>- Dạng di động</li> <li>- Có chuỗi nối dài lồng tủy xương chày</li> </ul> <p>3. Miếng đệm</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu Polyethylene</li> <li>- Có tối thiểu 6 cỡ</li> <li>- Bề dày 10 - 20mm</li> </ul> <p>4. Xi măng</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu bột xi măng Polymethyl Methacrylate (87.3% - 87.6%)</li> <li>- Tiết khuẩn</li> <li>- Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)</li> </ul>	Bộ	38
173	Mạch máu nhân tạo 3 - 4 nhánh kết hợp stent graft tái tạo cung động mạch chủ	<p>Mạch máu nhân tạo 3 - 4 nhánh kết hợp stent graft dùng trong phẫu thuật phình hoặc bóc tách động mạch chủ ngực</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khung (stent) bằng Nitinol, màng (graft) bằng polyester, đường kính từ 28 - 40mm, chiều dài từ 100 - 150mm</li> <li>- Mạch máu làm từ polyester tẩm gelatin, đường kính từ 26 - 32mm, chiều dài <math>\geq 240</math>mm. Các nhánh mạch máu phụ đường kính từ 8 - 12mm, chiều dài nhánh phụ <math>\geq 150</math>mm</li> <li>- Phần giữa phần mạch máu và stent graft có vòng định vị</li> <li>- Tiết khuẩn</li> <li>- Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)</li> </ul>	Cái	2
174	Máy tạo nhịp, phá rung 2 buồng, trọng lượng 76 - 77g	<p>Máy tạo nhịp, phá rung 2 buồng, cho phép chụp MRI toàn thân 1.5T và 3T</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Năng lượng sốc 40J</li> <li>- Có chương trình tránh shock lầm</li> <li>- Thời gian hoạt động &gt; 12 năm</li> <li>- Trọng lượng 76 - 77g, dày 10mm</li> <li>- Bao gồm: máy, dây dẫn, kim chọc</li> <li>- Tiết khuẩn</li> <li>- Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)</li> </ul>	Bộ	1
175	Nẹp khoá xương gót, ron vít khoá bên trong lỗ nẹp	<p>Nẹp khoá xương gót</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu Titanium</li> <li>- Dài 55 - 70mm, có 10 - 12 lỗ khoá</li> <li>- Tương thích với vít cùng hãng</li> <li>- Tiết khuẩn</li> <li>- Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)</li> </ul>	Cái	2
176	Stent graft động mạch chủ ngực kèm mạch máu nhân tạo trong phẫu thuật phình hoặc bóc tách động mạch chủ ngực	<p>Stent graft động mạch chủ ngực kèm mạch máu nhân tạo trong phẫu thuật phình hoặc bóc tách động mạch chủ ngực</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khung (stent) bằng Nitinol</li> <li>- Màng (graft) bằng polyester, dạng thẳng/ có nhánh, dài 50 - 70mm</li> <li>- Stent dài 120 - 180mm</li> <li>- Đường kính đoạn mạch 22- 40mm</li> <li>- Phần chuyển tiếp giữa phần mạch máu và stent graft có vòng định vị</li> <li>- Tiết khuẩn</li> <li>- Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)</li> </ul>	Bộ	2



TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
177	Dây dẫn can thiệp mạch vành, đường kính khoảng 0.014"	Dây dẫn can thiệp mạch vành - Chất liệu phần lõi đầu xa làm bằng hợp kim Titanium, phủ lớp ái nước Hydrophilic, lớp cuộn bên ngoài là Platinum ở đoạn xa, thép không gỉ ở đoạn gần - Đường kính $\geq 0.014$ ", dài $\geq 180$ cm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	1.000
178	Vòng van tim hai lá nhân tạo hình yên ngựa, lõi cứng phần trước, mềm phần sau, cỡ 24 - 40mm	Vòng van tim hai lá nhân tạo - Chất liệu lõi cấu tạo từ dải elgiloy - Kích cỡ 24 - 40mm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	15
179	Chỉ khâu không tiêu, đơn sợi, bằng Polypropylene, số 0, dài 100 - 110 cm, 1 kim, dài 31 mm, 1/2 C	Chỉ khâu không tiêu, tổng hợp, đơn sợi - Chỉ bằng Polypropylene, số 0, dài 100 - 110 cm - 1 kim, thân kim tròn, đầu kim tròn, thuôn nhọn, bằng thép không gỉ, dài 31 mm, 1/2 C - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Tép	36
180	Dụng cụ khâu cắt thẳng mô mở, 30 mm	Dụng cụ khâu cắt thẳng mô mở 30 mm - Chất liệu tay cầm bằng nhựa - Cán dài 18 - 25 cm - Chiều dài băng đạn 30 mm - Cấu tạo 3 hàng ghim - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) - Tương thích với băng đạn cùng hãng	Bộ	5
181	Dụng cụ thổi CO2 trong mô mạch vành	Dụng cụ thổi khí CO2 trong phẫu thuật bắc cầu động mạch vành - Chất liệu PVC hoặc Silicon, thân ống bằng thép không gỉ - Tay cầm tối thiểu 15cm, ống kim loại tối thiểu 15cm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	10
182	Máy tạo nhịp, phá rung 1 buồng, trọng lượng 74 - 75g	Máy tạo nhịp, phá rung 1 buồng, cho phép chụp MRI toàn thân 1.5T và 3T - Năng lượng sốc 40J - Thời gian hoạt động > 15 năm - Trọng lượng 74 - 75g, dày 10mm, hình dạng cong sinh lý - Bao gồm: máy, dây dẫn, kim chọc - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Bộ	2
183	Vòng van tim ba lá nhân tạo mềm dẻo có chọn lọc, hình dạng lượn sóng 3D, cỡ 24 - 36mm	Vòng van tim ba lá nhân tạo, dạng lượn sóng 3D - Chất liệu lõi bằng titanium - Vòng van hờ - Kích cỡ 24 - 36mm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	10
184	Keo sinh học, 5 ml	Keo sinh học cầm máu - Thành phần protein hydrogel chứa BSA và 65% nước, được tạo thành từ huyết thanh Albumin bò (BSA) (45%) và glutaraldehyde (10%), chịu được áp lực $\geq 450$ mgHg - Thể tích ống tối thiểu 5 ml - Cấu tạo xylanh hai nòng và vòi bơm dạng xoắn, kèm 4 đầu bơm keo - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Tube	210
185	Mảnh ghép dùng trong điều trị thoát vị bẹn nội soi, bằng polyvinylidene fluoride	Mảnh ghép dùng trong điều trị thoát vị bẹn nội soi - Chất liệu polyvinylidene fluoride (PVDF) - Kích thước ngang 10 - 12 cm, dọc 13 - 15 cm - Khả năng chịu lực $\geq 16$ N/cm - Đóng gói riêng lẻ, không gấp đôi - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Miếng	90



TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
186	Vít cột sống lưng đa trục nắn trượt hai loại ren bền nhuyễn, mũi vít nhỏ, đường kính ≤ 4mm, dài 25 - 45mm	Vít cột sống lưng đa trục nắn trượt dùng trong phẫu thuật nắn chỉnh trượt cột sống ngực, lưng - Chất liệu Titanium - Đường kính ≤ 4mm, khoảng cách ren 2.0 - 2.2mm, dài 25 - 45mm - Đầu vít có góc xoay khoảng 45 - 50° - Tương thích với vít khoá trong cùng hăng - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	50
187	Keo sinh học vá mạch máu bằng hỗn hợp keo gelatin và chất đông máu thrombin, 5 ml	Keo sinh học cầm máu - Thành phần hỗn hợp keo gelatin kết dính và chất tạo đông máu thrombin - Thể tích tối thiểu 5 ml - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Bộ	190
188	Nẹp khóa đầu dưới xương quay mặt lồng, lỗ khóa đơn hình tròn	Nẹp khóa đầu dưới xương quay mặt lồng - Chất liệu Titanium - Dày khoảng 2 - 3mm - Lỗ khóa đơn hình tròn, khoảng 3 - 12 lỗ - Tương thích với vít cùng hăng - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	18
189	Nẹp khoá đa hướng đầu dưới xương quay mặt lồng	Nẹp khoá đa hướng đầu dưới xương quay mặt lồng - Chất liệu Titanium - Có khoảng 2 - 11 lỗ - Dài từ 45 - 130mm, trái/ phải - Dày 2.0 - 2.2mm, rộng 7 - 22mm - Tương thích với vít cùng hăng - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	7
190	Vít chỉ neo khâu chóp xoay, bằng 96L/4D PLLA (Poly L-Lactic Acid), đường kính 5 - 6.5mm	Vít chỉ neo khâu chóp xoay dùng cố định chóp xoay vai - Chất liệu 96L/4D PLA (Poly (L-Lactic Acid)) - Đường kính khoảng 5 - 6.5mm - Chiều dài 15 - 17mm - Kèm 2 sợi chỉ siêu bền số 2 - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	10
191	Vít chỉ neo khâu chóp xoay, bằng PEEK, ren ngược, chỉnh độ căng sau chốt neo	Vít chỉ neo khâu chóp xoay sử dụng trong phẫu thuật nội soi khâu chóp xoay khớp vai, đính bám dây chằng - Chất liệu Polyether ether ketone - Đường kính khoảng 4.5 - 5.5mm - Vít ren ngược, chỉnh độ căng sau chốt neo - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	37
192	Vít chỉ neo khâu chóp xoay, bằng PLLA phủ HA, chỉ đôi, ren chuyển tiếp	Vít chỉ neo khâu chóp xoay dùng trong phẫu thuật Nội soi chóp xoay khớp vai - Chất liệu Poly(L-lactide) tự tiêu, phủ HA - Đường kính 4.5 - 6.5mm - Kèm 2 sợi chỉ đôi - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	50
193	Vít chỉ neo khâu chóp xoay 3.5mm-4.5mm, chỉ siêu bền	Vít chỉ neo khâu chóp xoay dùng trong phẫu thuật Nội soi khớp - Chất liệu: PEEK, kèm chỉ siêu bền UHMWPE - Đường kính 3.5mm - 4.5mm - Ren kép, trục vít rỗng, vít neo được kết nối sẵn với tay đóng - Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn Châu Âu (CE) hoặc tiêu chuẩn ISO	Cái	20



TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
194	Chi khâu tiêu, bằng Glycomer, số 2-0, dài 75 - 80 cm, 1 kim, dài 26 mm, 1/2 C	Chi khâu tiêu, tổng hợp, đơn sợi - Chi bằng Glycomer, số 2-0, dài 75 - 80 cm, lực giữ vết mổ ít nhất 2 tuần, tiêu hoàn toàn sau 90 - 110 ngày - 1 kim, thân kim tròn, đầu kim tròn, thuôn nhọn, bằng thép không gỉ, dài 26 mm, 1/2 C, phủ silicon - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Tép	1.656
195	Chi khâu liền kim, dùng nâng cơ thẩm mỹ, số 0, dài 185 - 190 mm, kim 18G, dài 100 mm	Chi khâu liền kim, dùng nâng cơ thẩm mỹ - Chi bằng Polydiacaxone, số 0, dài 185 - 190 mm, thời gian tiêu tối thiểu 6 tháng - Có nút xếp giữ chi, có nắp đậy phần kim và chi, chi gai đúc - Độ bền khi kéo $\geq 0.35$ kgf - 1 Kim đầu tù, bằng thép không gỉ, 18G, dài 100 mm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO	Cây	112
196	Cannula truyền dung dịch liệt tim ngược dòng, cỡ 15Fr, dài tối thiểu 30cm	Cannula truyền dung dịch liệt tim ngược dòng trong phẫu thuật tim - Chất liệu PVC và Silicon, - Thân cannula có lò xo chống gập có thể uốn cong, đuôi nối femal Leur - lock, đầu cannula có bóng chèn và có đường đo áp lực bơm - Kích thước: 15Fr, chiều dài tối thiểu 30cm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	5
197	Bóng nong thực quản, tá tràng, đại trực tràng, đường kính bóng 8 - 20 mm	Bóng nong thực quản, tá tràng, đại trực tràng 3 mức bơm 12 mm, 15 mm, 18 mm, có dây dẫn - Đường kính bóng 8 - 20 mm - Chiều dài bóng $\geq 5.5$ cm - Áp suất bóng 2 - 8 atm (30 - 120 psi) - Chiều dài catheter $\geq 240$ cm - Đường kính catheter $\geq 8$ Fr - Đường kính kênh làm việc từ 2.8 - 4.2 mm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	6
198	Bộ mở dạ dày qua da bằng silicon	Bộ mở dạ dày qua da - Chất liệu bằng silicon - Bao gồm: Ống nuôi ăn $\geq 24$ Fr, thông lọng kéo, dây dẫn, kim chọc, miếng dán cố định - Đường kính kênh dụng cụ $\geq 2$ mm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Bộ	15
199	Vít vỏ xương cứng đường kính 1.5 - 4.5mm, đầu vít dạng sao, chữ thập và lục giác	Vít vỏ xương cứng - Chất liệu Titanium - Đường kính 1.5 - 4.5mm - Thân vít dài 6 - 60mm - Có dạng đầu vít dạng sao và chữ thập - Tương thích với nẹp cùng hãng - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	13
200	Chi nâng đỡ mô, mạch máu, bằng silicon, màu đỏ	Chi nâng đỡ tách mô, mạch máu, dây thần kinh - Chất liệu bằng silicon - Màu đỏ - Kích thước: dài 40 - 45 cm, rộng 1 - 1.5 mm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Tép	240
201	Chi khâu không tiêu, đơn sợi, bằng Polypropylene, số 6-0, dài 75 - 80 cm, 2 kim, dài 9 mm, 3/8 C	Chi khâu không tiêu, đơn sợi - Chi bằng Polypropylene, số 6-0, dài 75 - 80 cm, phủ polyethylene glycol - 2 kim, thân kim tròn, đầu kim tròn, thuôn nhọn, bằng thép không gỉ, dài 9 mm, 3/8 C, phủ silicon - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Tép	900



TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
202	Chỉ khâu không tiêu, đơn sợi, bằng Polypropylene, số 8-0, dài 60 - 65 cm, 2 kim, dài 6 mm, 3/8 C	Chỉ khâu không tiêu, tổng hợp, đơn sợi - Chỉ bằng Polypropylene, số 8-0, dài 60 - 65 cm, phủ polyethylene glycol - 2 kim, thân kim tròn, đầu kim tròn, thuận nhọn, bằng thép không gỉ, dài 6 mm, 3/8 C, phủ silicon - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Tép	180
203	Kim dùng cho buồng tiêm truyền cây dưới da, các cỡ	Kim dùng cho buồng tiêm truyền cây dưới da, các cỡ - Chất liệu kim bằng thép không gỉ, dây nối bằng polyurethane, không latex, không PVC, không DEHP - Kích cỡ 20G, 22G, dài 15 - 20 mm, chiều dài dây nối 25 - 30 cm - Cấu tạo kim gấp góc có đế cố định nối với dây nối, có khóa kẹp - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO	Cái	400
204	Bộ khăn mổ thận lấy sỏi qua da	Bộ khăn mổ thận lấy sỏi qua da - Chất liệu bằng vải không dệt cao cấp SMMMS 43 - 50 gsm, chống thấm đạt tiêu chuẩn AAMI mức 3 - Bao gồm: + 1 Khăn trải bàn dụng cụ 140 x 200 cm + 2 Khăn mổ thận lấy sỏi qua da 200 x 270 cm + 1 Khăn có keo 80 x 200 cm + 2 Khăn thấm 30 x 40 cm + 1 Bao chụp đầu đèn, kích cỡ L, đường kính 75 - 80 cm + Màng phẫu thuật chất liệu PU mỏng dẻo dính chặt + Túi chứa dịch lỏng với màng lọc và co nối - cấu tạo lỗ 15 x 15 cm - Kích thước sai số cho phép $\pm 5\%$ - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)	Bộ	20
205	Mảnh ghép dùng trong điều trị thoát vị thành bụng bằng polyvinylidene fluoride + polypropylene, chống dính, 15 x 20 cm	Mảnh ghép dùng trong điều trị thoát vị thành bụng - Chất liệu: polyvinylidene fluoride (PVDF) + polypropylene (PP) - Kích thước 15 x 20 cm - Khả năng chịu lực $\geq 32$ N/ cm theo chiều dọc, $\geq 22$ N/ cm theo chiều ngang - Chống dính 1 mặt - Đóng gói riêng lẻ, không gấp đôi - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Miếng	10
206	Kim gây tê đám rối thần kinh 21G, 100 mm	Kim gây tê đám rối thần kinh - Kim bằng thép không gỉ, cỡ 21G, dài 80 - 100 mm - Thân kim có chia vạch, mặt vát 30 - 40 độ, cách điện - Chuôi kim trong suốt, có nhiều rãnh, có dây nối để bơm thuốc - Có dây dẫn kích thích điện - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) - Tương thích máy kích thích thần kinh Stimuplex Dig RC	Cái	240
207	Chỉ khâu không tiêu, đơn sợi, bằng Polypropylene, số 4-0, dài 80 - 90 cm, 2 kim, dài 22 mm, 1/2 C	Chỉ khâu không tiêu, tổng hợp, đơn sợi - Chỉ bằng Polypropylene, số 4-0, dài 80 - 90 cm, phủ polyethylene glycol - 2 kim, thân kim tròn, đầu kim tròn, thuận nhọn, bằng thép không gỉ, dài 22 mm, 1/2 C, phủ silicon - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Tép	1.224
208	Chỉ khâu tiêu, bằng Glycomer, đơn sợi, số 4-0, dài 15 - 20 cm, 1 kim, dài 17 mm, 3/8 C	Chỉ khâu tiêu, tổng hợp, đơn sợi - Chỉ bằng Glycomer, số 4-0, có gai, dài 15 - 20 cm, lực giữ vết mổ ít nhất 2 tuần, tiêu hoàn toàn 90 ngày - 1 kim, thân kim tròn, đầu kim tròn, thuận nhọn, bằng thép không gỉ, dài 17 mm, 3/8 C, phủ silicon - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Tép	108



TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
209	Sợi truyền quang dùng điều trị sỏi niệu quản, kích thước 272 $\mu$ m	Sợi truyền quang dùng điều trị sỏi niệu quản - Chất liệu: Lõi sợi bằng thạch anh - Kích thước 272 $\mu$ m - Chiều dài 2.8 - 3 m - Mức năng lượng phù hợp tối đa 70 W - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE) - Tương thích máy tán sỏi 65 W laser Raykeen	Sợi	3
210	Chi khâu tiêu, bằng polyglactin, số 2-0, 70 - 75 cm, 1 kim, dài 26 mm, 1/2 C	Chi khâu tiêu, tổng hợp, đa sợi, kháng khuẩn - Chi bằng polyglactin, số 2-0, dài 70 - 75 cm, phủ chất kháng khuẩn, lực căng kéo nút thắt (lực căng của chi) tối thiểu 26 N, lực giữ vết mổ 50% ít nhất 21 ngày, tiêu hoàn toàn sau 56 - 70 ngày - 1 kim, thân kim tròn, đầu kim tròn, thuôn nhọn, bằng thép không gỉ, dài 26 mm, 1/2 C, phủ silicon - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)	Tép	1.080
211	Bộ dẫn lưu dịch não tủy từ não thất ra ngoài có thang đo áp lực theo dòng chảy	Bộ dẫn lưu dịch não tủy có thang đo áp lực dòng chảy dùng trong phẫu thuật dẫn lưu não thất ra ngoài 1. Chất liệu bộ dẫn lưu Silicone mềm, nhựa nhiệt 2. Catheter não thất: đặt vào não thất, chất liệu silicone, chiều dài 30 - 40cm, đường kính trong $\leq$ 1.5mm, đường kính ngoài $\leq$ 2.8mm 3. Dây dẫn: kết nối một đầu với catheter não thất và đầu còn lại với thang đo thông qua van khoá, dài 30 - 100cm, chất liệu nhựa hoặc tương đương. 4. Túi chứa: chứa dịch não tủy, thể tích chứa 500 - 700ml 5. Van điều chỉnh dòng chảy: giúp khoá mở dòng chảy dịch não tủy 6. Trocar: đặt vào lõi dây dẫn lúc đặt vào não thất, chất liệu thép không gỉ hoặc tương đương, chiều dài tương ứng với catheter não thất 7. Thang đo áp lực dẫn lưu dịch: 0 - 25 mmHg hoặc tương đương - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Bộ	25
212	Đầu dao 36khz, đường kính khoảng 1.5 - 1.6mm, dài khoảng 11.7 - 11.8cm	Đầu dao 36kHz, là đầu mũi dao dành cho mô xơ, phẫu thuật thần kinh - Đầu dao là titanium - Đường kính khoảng 1.5 - 1.6mm, dài khoảng 11.7 - 11.8cm. Biên độ dao động 165 - 203 $\mu$ m tương ứng với 10 chế độ trên máy chính. - Trọng lượng khoảng 7.5 - 7.8g, có cáp thông tắc đầu mũi dao - Tương thích máy Cusa Excel - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	2
213	Chi khâu đa sợi liên kim, Polyethylen cao phân tử, kim số 2	Chi khâu đa sợi liên kim dùng trong nội soi khớp vai và gối - Chất liệu Polyethylen cao phân tử - Dài khoảng 78 - 80cm - 1 kim số 2 - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	90
214	Đầu dao 36khz, đường kính khoảng 1.1 - 1.2mm, dài khoảng 11.4 - 11.5cm	Đầu dao 36kHz, là đầu mũi dao dành cho mô canxi hoá, phẫu thuật thần kinh - Đầu dao là titanium - Đường kính khoảng 1.1 - 1.2mm, dài khoảng 11.4 - 11.5cm. Biên độ dao động 117 - 135 $\mu$ m tương ứng với 10 chế độ trên máy chính. - Trọng lượng khoảng 9 - 10g, có cáp thông tắc đầu mũi dao - Tương thích máy Cusa Excel - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	2

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
215	Bộ khăn phẫu thuật mạch vành	<p>Bộ khăn phẫu thuật mạch vành</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu bằng vải không dệt SMMMS 43 - 50 gsm</li> <li>- Bao gồm:</li> <li>+ 2 khăn trải bàn dụng cụ 140 x 200 cm</li> <li>+ 1 khăn trải bàn dụng cụ 120 x 120 cm</li> <li>+ 1 khăn phủ vùng sinh dục 19 x 35 cm</li> <li>+ 6 khăn có keo 80 x 120 cm</li> <li>+ 1 khăn phủ đầu 170 x 230/280 cm</li> <li>+ 1 khăn phủ chân 160 x 230 cm</li> <li>+ 2 khăn phủ bên 100 x 150 cm</li> <li>+ 2 khăn không keo thấm 30 x 35 cm</li> <li>+ 1 khăn phủ dụng cụ 150 x 160 cm</li> <li>+ 1 khăn phủ dụng cụ có keo 100 x 200 cm</li> <li>+ 1 túi dụng cụ 35 x 40 cm</li> <li>+ 1 túi kim chỉ 18 x 20 cm: nhựa trong</li> <li>+ 2 băng keo 9 x 50 cm</li> <li>+ 1 khăn trải bàn 140 x 200 cm: nhựa trong</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kích thước sai số cho phép <math>\pm 5\%</math></li> <li>- Tiệt khuẩn</li> <li>- Tiêu chuẩn Châu Âu (CE)</li> </ul>	Bộ	50
216	Chỉ khâu không tiêu, đơn sợi, bằng Polypropylene, số 2-0, dài 80 - 90 cm, 2 kim, dài 26 mm, 1/2 C, phủ silicon	<p>Chỉ khâu không tiêu, tổng hợp, đơn sợi</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chỉ bằng Polypropylene, số 2-0, dài 80 - 90 cm, phủ polyethylene glycol</li> <li>- 2 kim, thân kim tròn, đầu cắt, thuận nhọn, bằng thép không gỉ, dài 26 mm, 1/2 C, phủ silicon</li> <li>- Tiệt khuẩn</li> <li>- Tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)</li> </ul>	Tép	1.260
217	Dao siêu âm không dây dùng trong mô nội soi, đường kính 5 mm, dài 30 - 40 cm	<p>Dao siêu âm không dây dùng trong mô nội soi, tần số <math>\geq 55000\text{Hz}</math></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chiều dài 30 - 40 cm, đường kính 5 mm</li> <li>- Chiều dài lưỡi dao 5.0 - 15 mm</li> <li>- Có lớp chống dính trên lưỡi dao, lưỡi dao cong</li> <li>- Kích thước mạch máu có thể hàn tối đa <math>\geq 5\text{ mm}</math></li> <li>- Tiệt khuẩn</li> <li>- Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)</li> <li>- Tương thích với các dụng cụ không dây đi kèm</li> </ul>	Cái	12
218	Chỉ khâu không tiêu, đơn sợi, bằng Polypropylene, số 5-0, dài 75 - 80 cm, 2 kim, dài 13 mm, 1/2 C	<p>Chỉ khâu không tiêu, tổng hợp, đơn sợi</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chỉ bằng Polypropylene, số 5-0, dài 75 - 80 cm, phủ polyethylene glycol</li> <li>- 2 kim, thân kim tròn, đầu kim tròn, thuận nhọn, bằng thép không gỉ, dài 13 mm, 1/2 C, phủ silicon</li> <li>- Tiệt khuẩn</li> <li>- Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)</li> </ul>	Tép	792
219	Chỉ khâu tiêu, bằng polyglactin, đa sợi, số 1, dài 70 - 75 cm, 1 kim, dài 31 mm, 1/2 C	<p>Chỉ khâu tiêu, tổng hợp, đa sợi</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chỉ bằng polyglactin, số 1, dài 70 - 75 cm, phủ chất kháng khuẩn, lực giữ vết mổ 50% ít nhất 21 ngày, tiêu hoàn toàn 56 - 70 ngày</li> <li>- 1 kim, thân kim tròn, đầu kim tròn, thuận nhọn, bằng thép không gỉ, dài 31 mm, 1/2 C, phủ silicon</li> <li>- Tiệt khuẩn</li> <li>- Tiêu chuẩn ISO/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)</li> </ul>	Tép	2.664
220	Keo sinh học, 4 ml	<p>Keo sinh học cầm máu</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu hydrogel tổng hợp</li> <li>- Thể tích tối thiểu 4 ml</li> <li>- Tiệt khuẩn</li> <li>- Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)</li> </ul>	Bộ	60
221	Kẹp cầm máu, ngàm dài 7.0 - 8.0 mm	<p>Kẹp cầm máu dùng cầm máu trong cắt polyp ống tiêu hóa</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cấu tạo góc <math>\geq 135</math> độ</li> <li>- Chiều dài ngàm 7.0 - 8.0 mm</li> <li>- Tương thích loại tay cầm gắn kẹp cầm máu xoay được</li> <li>- Tiệt khuẩn</li> <li>- Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)</li> </ul>	Cái	1.800



TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
222	Bộ khăn sanh mổ có túi	<p>Bộ khăn sanh mổ có túi</p> <p>Bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 Khăn trải bàn dụng cụ 140 x 200 cm, chất liệu cấu tạo 2 lớp (1 lớp nhựa và 1 lớp SMMMS 35 - 50 gsm)</li> <li>- 1 Khăn sanh mổ có túi chứa dịch:</li> </ul> <p>+ khăn sanh mổ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>* Kích thước 240 x 455 cm</li> <li>* Chất liệu vải bán thấm 60 - 70 gsm chi thấm mặt trên không thấm mặt dưới, có vùng thấm hút đặc biệt xung quanh phẫu trường</li> </ul> <p>+ Màng phẫu thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>* Kích thước 30 x 32 cm</li> <li>* Chất liệu Polyurethane mỏng dẻo, dính chặt khi phẫu thuật</li> </ul> <p>+ Túi chứa dịch</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>* kích thước 75 x 105 cm</li> <li>* chất liệu nhựa</li> <li>* có vạch chia chính xác từng ml từ 0 - 2000 ml</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 Khăn lót nôi 98 x 120 cm, chất liệu vải bán thấm 60 - 70 gsm chi thấm mặt trên không thấm mặt dưới, có vùng thấm hút xung quanh phẫu trường</li> <li>- 4 Khăn thấm 30 x 40 cm chất liệu vải siêu thấm 65 - 70 gsm</li> <li>- 2 Khăn em bé 60 x 100 cm chất liệu vải siêu thấm 65 - 70 gsm</li> <li>- Tất cả kích thước sai số cho phép <math>\pm 5\%</math></li> <li>- Chống thấm đạt tiêu chuẩn AAMI mức 3 - 4, chống thấm cồn</li> <li>- Các đường nối được ép chắc chắn</li> <li>- Tiệt khuẩn</li> </ul> <p>Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)</p>	Bộ	1.200
223	Đinh Kirschner hai đầu nhọn	<p>Đinh Kirschner hai đầu nhọn</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu thép không gỉ</li> <li>- Đường kính tối thiểu 1.0mm, đường kính tối đa 2.5mm</li> <li>- Dài tối thiểu 150mm, dài tối đa 300mm</li> <li>- Tiệt khuẩn</li> <li>- Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)</li> </ul>	Cái	140
224	Mảnh ghép dùng trong điều trị thoát vị bẹn nội soi, bằng polyvinylidene fluoride, định hình 3D	<p>Mảnh ghép dùng trong điều trị thoát vị bẹn nội soi</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu polyvinylidene fluoride (PVDF)</li> <li>- Kích thước ngang 10 - 12 cm, dọc 13 - 15 cm</li> <li>- Khả năng chịu lực <math>\geq 16</math> N/ cm</li> <li>- Định hình lưới 3D</li> <li>- Đường kẻ định hình không gian: có</li> <li>- Đóng gói riêng lẻ, không gập đôi</li> <li>- Tiệt khuẩn</li> <li>- Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)</li> </ul>	Miếng	60
225	Chi khâu liền kim, dùng điều trị và trẻ hóa làn da, số 7-0, dài 30 - 40 mm, kim 31G, 30 mm	<p>Chi khâu liền kim ứng dụng điều trị và trẻ hóa làn da</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chi bằng Polydiacxonone, số 7-0, dài 30 - 40 mm, thời gian tiêu tối thiểu 6 tháng</li> <li>- Có nút xoắn giữ chi, có nắp đậy phần kim và chi</li> <li>- 1 kim đầu nhọn, bằng thép không gỉ, 31G, dài 30 mm, phủ silicon</li> <li>- Tiệt khuẩn</li> <li>- Tiêu chuẩn ISO</li> </ul>	Cây	8.625
226	Dụng cụ thắt polyp	<p>Dụng cụ thắt polyp dùng để cầm máu trước thủ thuật cắt polyp trong nội soi tiêu hóa</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: nylon</li> <li>- Lọng thắt cầm máu đã lắp sẵn với tay cầm nhựa</li> <li>- Lọng thắt có đường kính <math>\leq 30</math> mm</li> <li>- Chiều dài làm việc 2250 - 2350 mm</li> <li>- Đường kính kênh dụng cụ <math>\geq 2.8</math> mm</li> <li>- Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)</li> </ul>	Cái	30
227	Chi khâu tiêu, bằng Lactomer 9-1, đa sợi số 0, dài 80 - 90 cm, 1 kim, dài 40 mm, 1/2 C	<p>Chi khâu tiêu, tổng hợp, đa sợi</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chi bằng Lactomer 9-1, số 0, dài 80 - 90 cm, lực căng kéo 138 - 140% USP (tiêu chuẩn dược điển Mỹ và châu Âu)</li> <li>- 1 kim, thân kim tròn, đầu kim tròn, thuôn nhọn, bằng thép không gỉ, dài 40 mm, 1/2 C</li> <li>- Tiệt khuẩn</li> <li>- Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)</li> </ul>	Tép	1.080

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
228	Clip mạch máu, chiều cao clip khi mở 6 - 6.4 mm	Clip mạch máu - Chất liệu titanium - Chiều cao clip khi mở 6 - 6.4 mm, chiều dài clip khi đóng từ 8.8 - 9 mm - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE) - Tương thích với kim kẹp clip có tại bệnh viện	Cái	3.996
229	Chi khâu không tiêu, đơn sợi, số 6-0, dài 80 - 90 cm, 2 kim, dài 10 mm, 3/8 C, miếng đệm 2 x 3.5 mm	Chi khâu không tiêu, tổng hợp, đơn sợi - Chi bằng Polyamid, số 6-0, dài 80 - 90 cm, có miếng đệm 2 x 3.5 mm - 2 kim, thân kim tròn, đầu kim tròn, thuôn nhọn, bằng thép không gỉ, dài 10 mm, 3/8 C, phủ silicon - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Tép	180
230	Mảnh ghép dùng trong điều trị thoát vị thành bụng bằng polyvinylidene fluoride + polypropylene, chống dính, 20 x 25 cm	Mảnh ghép dùng trong điều trị thoát vị thành bụng - Chất liệu polyvinylidene fluoride (PVDF) + polypropylene (PP) - Kích thước 20 x 25 cm - Khả năng chịu lực $\geq 32$ N/ cm theo chiều dọc, $\geq 22$ N/ cm theo chiều ngang - Chống dính 1 mặt - Đóng gói riêng lẻ, không gập đôi - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Miếng	10
231	Nẹp dọc cột sống lưng, dài 250 - 500mm, đường kính khoảng 5.5mm	Nẹp dọc cột sống lưng - Chất liệu titanium - Chiều dài 250 - 500mm, đường kính tối thiểu 5.5mm, nẹp thẳng - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	25
232	Kim gây tê tủy sống, đầu kim bút chì 27G	Kim gây tê tủy sống - Kim gây tê tủy sống bằng thép không gỉ, cỡ 27G, dài 85 - 90 mm - Kim dẫn đường bằng thép không gỉ, cỡ 22G, dài 30 - 35 mm - Đầu kim dạng bút chì giúp giảm tổn thương mô - Chuôi kim trong suốt, có phản quang - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	200
233	Chi khâu không tiêu, đơn sợi, số 1, dài 75 - 80 cm, 1 kim tam giác, dài 30 mm, 3/8 C	Chi khâu không tiêu, tổng hợp, đơn sợi - Chi bằng Polyamid, số 1, dài 75 - 80 cm, lực căng kéo nút thắt (lực căng của chi) 50 N - 1 kim tam giác, bằng thép không gỉ, dài 30 mm, 3/8 C, phủ silicon - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Tép	432
234	Vít tự tiêu sinh học dùng trong nội soi tái tạo, cố định dây chằng chéo có phủ HA, loại ren cùn, rộng ruột	Vít tự tiêu sinh học dùng trong nội soi tái tạo dây chằng chéo khớp gối, cố định dây chằng vào đầu đường hầm xương chày hoặc xương đùi. - Chất liệu sinh học tự tiêu PLLA (Poly-L-Lactic Acid) kết hợp với Hydroxyapatite (HA) - Đường kính 7 - 11 mm; chiều dài 20 - 35mm - Ren cùn, đường kính rộng khoảng 1 - 2mm - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	10
235	Áo phẫu thuật cỡ (160 - 165) x (135 - 140) cm	Áo phẫu thuật - Chất liệu vải không dệt SMMMS từ 35 - 43 gsm chống thấm đạt tiêu chuẩn AAMI mức 3, chống tĩnh điện - Kích thước (160 - 165) x (135 - 140) cm - Các đường nối được ép chắc chắn - Có 2 khăn thấm, kích thước khoảng (30 - 40) x (40 - 45) cm, thấm hút - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)	Cái	8.000



TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
236	Dụng cụ cố định lưới thoát vị (thành bụng, bẹn...), ghim bằng titan	Dụng cụ cố định lưới thoát vị (thành bụng, bẹn...) dùng trong phẫu thuật nội soi - Chất liệu ghim bằng titan - Kích thước: * Chiều dài thân dụng cụ 36 - 45 cm * Đường kính dụng cụ ≤ 5 mm * Chiều dài ghim 3 - 5 mm, rộng 4 - 5 mm - cấu tạo: * Hình dạng ghim xoắn ốc * Số lượng ghim 15 - 30/cây - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	15
237	Chỉ khâu tiêu, bằng polyglactin, số 1, dài 70 - 75 cm, 1 kim, dài 30 mm, 1/2 C	Chỉ khâu tiêu, tổng hợp, đa sợi kháng khuẩn - Chỉ bằng polyglactin, số 1, chỉ dài 70 - 75 cm, phủ chất kháng khuẩn, lực căng kéo nút thắt (lực căng của chỉ) tối thiểu 49 N, lực giữ vết mổ 50% ít nhất 21 ngày, tiêu hoàn toàn sau 56 - 70 ngày - 1 kim, thân kim tròn, đầu kim tròn, thuận nhọn, bằng thép không gỉ, dài 30 mm 1/2 C, phủ silicon - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)	Tép	1.008
238	Bộ khăn phẫu thuật sọ	Bộ khăn phẫu thuật sọ - Chất liệu bằng vải không dệt cao cấp SMMMS 50 - 55 gsm, chống thấm đạt tiêu chuẩn AAMI mức 3 - Bao gồm: 1 Khăn trải bàn dụng cụ 140 x 200 cm 1 Khăn phẫu thuật sọ 250 x 300 cm, với vùng thấm mỏng vừa đủ kích thước 40 x 45 cm Màng phẫu thuật chất liệu PU mỏng dẻo, dính tốt, kích thước 20 x 25 cm Túi chứa dịch lỏng có nút xả (không có dây, miệng túi 70 cm, cao 40 cm) Tấm cố định ống dây 1 Khăn đa dụng 70 x 160 cm 4 Khăn có keo 45 x 60 cm 1 Băng keo 9 x 50 cm 2 Khăn thấm 30 x 40 cm - Kích thước sai số cho phép ± 5% - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)	Bộ	100
239	Nẹp khóa xương bàn ngón chân, nhiều hình dạng nẹp	Nẹp khóa xương bàn ngón chân - Chất liệu Titanium - Có tối thiểu 5 dạng, có từ 2 - 6 lỗ - Tương thích vít cùng hãng - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	4
240	Đầu thắt tĩnh mạch thực quản	Đầu thắt tĩnh mạch thực quản - Chất liệu không mù cao su - Có kênh phun nước - Đầu thắt trong suốt, có thể nhìn được vật đối diện, có móc kéo dây, có ống nối bơm rửa - Tương thích đầu ống soi: 8 - 12 mm - Đường kính trong đầu thắt ≥ 9.5 Fr - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Bộ	100
241	Bao chụp đầu đèn	Bao chụp đầu đèn - Chất liệu nhựa trong suốt - Đường kính 60 - 65 cm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)	Cái	900
242	Bộ tích hợp dao mổ điện cầm máu, dùng cho tay dao 23 kHz	Bộ tích hợp dao mổ điện cầm máu - Có nắp bọc nút bấm bằng silicone, giác nổi 3 chân bằng đồng - Tương thích với tay dao mổ siêu âm 23 kHz cho phép phẫu thuật siêu âm và cầm máu bằng điện cùng một lúc, ngay trên cùng 1 tay dao - Tương thích tay dao CUSA 23 kHz tại Bệnh viện - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	20

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
243	Ống thông điều trị suy giãn tĩnh mạch hiển dày 400µm và 600µm	<p>Ống thông điều trị suy giãn tĩnh mạch hiển</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kích thước:</li> <li>* Chiều dài catheter 2.5 - 3 m</li> <li>* Đầu tip 1 - 2 mm</li> <li>- Đầu tip phát quang phóng tia tỏa tròn 360° 1 vòng và 2 vòng góc lệch 60 độ so với trục sợi quang</li> <li>- Bước sóng 1400 - 1500 nm</li> <li>- Độ dày 400 µm, 600 µm</li> <li>- Tiệt khuẩn</li> <li>- Tiêu chuẩn chất lượng ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)</li> <li>- Tương thích máu NeoV 1470</li> </ul>	Cái	60
244	Vít khóa đường kính từ 1.5 - 6.5mm	<p>Vít khóa</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu Titanium</li> <li>- Đường kính khoảng 1.5 - 6.5mm</li> <li>- Chiều dài khoảng 6 - 110mm</li> <li>- Đường kính lõi vít khoảng 1.4 - 5.7mm</li> <li>- Đầu vít có ren khoá, vít tự taro, đầu vít dạng chữ thập và ngôi sao</li> <li>- Tương thích với nẹp cùng hãng</li> <li>- Tiệt khuẩn</li> <li>- Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)</li> </ul>	Cái	40
245	Vít khóa đường kính khoảng 3 - 4mm, đầu vít hình nón khoảng 2°	<p>Vít khóa dùng trong phẫu thuật kết hợp xương</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu Titanium</li> <li>- Đường kính khoảng 3 - 4mm, dài 10 - 90mm</li> <li>- Đầu vít hình nón khoảng 2°</li> <li>- Tương thích với nẹp cùng hãng</li> <li>- Tiệt khuẩn</li> <li>- Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)</li> </ul>	Cái	16
246	Vít khóa đa hướng, đầu dạng sao, đường kính 2.5 - 5.0mm	<p>Vít khóa đa hướng, đầu dạng sao</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu Titanium</li> <li>- Đường kính khoảng 2.5 - 5.0mm, dài khoảng 8 - 100mm</li> <li>- Đầu vít có ren khoá đa hướng, vít tự taro</li> <li>- Tương thích với nẹp cùng hãng</li> <li>- Tiệt khuẩn</li> <li>- Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)</li> </ul>	Cái	50
247	Vít khóa đường kính khoảng 2 - 3mm, đầu vít hình nón khoảng 2°	<p>Vít khóa dùng trong phẫu thuật kết hợp xương</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu Titanium</li> <li>- Đường kính khoảng 2 - 3mm, dài 8 - 50mm</li> <li>- Đầu vít hình nón khoảng 2°</li> <li>- Tương thích với nẹp cùng hãng</li> <li>- Tiệt khuẩn</li> <li>- Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)</li> </ul>	Cái	24
248	Đĩa đệm cột sống cổ chuyển động sinh lý	<p>Đĩa đệm cột sống cổ chuyển động sinh lý dùng trong phẫu thuật cột sống cổ lõi trước</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu Có 2 bề mặt Endplate bằng titanium, polymer polyether ether ketone (PEEK)</li> <li>- Chiều ngang tối thiểu 16mm, chiều ngang tối đa 18mm, dài ≥ 15mm, chiều cao tối thiểu 5mm, chiều cao tối đa 8mm</li> <li>- Tiệt khuẩn</li> <li>- Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)</li> </ul>	Cái	9
249	Đĩa đệm cột sống lưng thẳng, cao 6 - 16mm	<p>Đĩa đệm cột sống lưng thẳng dùng trong phẫu thuật cột sống lưng, ngực</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu polymer polyether ether ketone (PEEK) hoặc tương đương</li> <li>- Độ nghiêng khoảng 0° - 8°, cao 6 - 16mm, sâu 28 - 32mm, rộng 10 - 12mm</li> <li>- Đầu thẳng</li> <li>- Có điểm đánh dấu cân quang</li> <li>- Tiệt khuẩn</li> <li>- Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)</li> </ul>	Cái	10



CÔNG TY.....  
Mã số thuế: .....  
Địa chỉ: .....  
Số điện thoại liên hệ: .....

Mẫu chào giá

## BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Đại học Y Dược TPHCM

Địa chỉ: 215 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, TPHCM

Theo Công văn mời chào giá số ...../BVĐHYD-VTTB của Bệnh viện, Công ty chúng tôi báo giá như sau:

Stt	DANH MỤC MỜI CHÀO GIÁ		HÀNG HÓA CHÀO GIÁ													
	TT trong danh mục mời chào giá	Tên danh mục mời chào giá	Tên thương mại	Chủng loại/ Mã hàng	Đặc tính kỹ thuật	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/ Nước chủ sở hữu	Số lưu hành/ Giấy phép nhập khẩu	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng có khả năng cung ứng	Đơn giá có VAT (VND)	Thành tiền có VAT (VND)	Mã HS (HS Code)	Ghi chú
			<i>Lưu ý: Thông tin hàng hóa chào giá phải thống nhất với thông tin hàng hóa đã được BHXH duyệt theo Quyết định 5086/QĐ-BYT ngày 04/11/2021</i>													

- Báo giá này có hiệu lực 06 tháng kể từ ngày báo giá.

- Chúng tôi cam kết về đơn giá chào hàng bằng hoặc thấp hơn giá trên thị trường của cùng nhà cung ứng hoặc cùng chủng loại.

Ngày ... tháng .... năm ....  
**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**  
(Ký tên và đóng dấu)

